Trang bìa

1

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 24-46 THÁNG**

**CHỦ ĐỀ: “LỚP HỌC CỦA BÉ”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 06/9 ĐẾN 01/10)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - CÔ GIÁO CỦA CON**

**- BÉ VUI TRUNG THU**

**- BÉ VÀ CÁC BẠN**

Tên giáo viên dự thi: **Phạm Thu Thùy**

Ngày tháng năm sinh: 03/6/1991

Đơn vị công tác: **Trường Mầm non Chim Non, quận Ngô Quyền**

|  |
| --- |
| **Mã phách** |
|  |

***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

**I. MỤC TIÊU - NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ:**

| **STT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Nguồn** | **Nội dung chủ đề** | | **Nguồn** | **Hoạt động chủ đề** | | **Phạm vi thực hiện** | | **Địa điểm**  **tổ chức** | **Nhánh 1 (Cô giáo của con)** | **Nhánh 2 (Bé vui Trung thu)** | **Nhánh 3 (Bé và các bạn)** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | | | | | | | | | | | |
| **1** | Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hô hấp, tay, lưng/ bụng/ lườn và chân. | KQMĐ | Thực hiện các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay giơ cao/đưa ra phía trước, lưng đưa sang ngang/ đưa ra sau/ lắc bàn tay; cúi về phía trước, nghiêng/ vặn người sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân | | NDCT | Kết hợp với bài: Đi nhà trẻ ĐT1: Thổi bóng ĐT2: Đưa tay lên cao ĐT3: Cầm bóng lên  ĐT4: Bóng nẩy | | 24-36Th | | Lớp học | TDS | TDS | TDS | TDS |
| **2** | Biết bò thẳng hướng trong đường hẹp | TLHD | Bò thẳng hướng trong đường hẹp  (3m x 35 - 40) | | TLHD | Tổ chức trong HĐH: Bò thẳng hướng trong đường hẹp( 3m x 35 - 40) | | 24-36Th | | Lớp học |  |  |  | HĐH |
| **3** | Giữ được thăng bằng khi đi trong đường hẹp (dài 3m, rộng 25cm) có mang vật trên tay. | KQMĐ | Đi trong đường hẹp (dài 3m, rộng 25cm) có mang vật trên tay. | | NDCT | Tổ chức trong HĐH: Đi trong đường hẹp (dài 3m, rộng 25cm) có mang vật trên tay.  HĐC: Ôn luyện “ Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay”. | | 24-36Th | | Lớp học | HĐH |  | HĐC |  |
| HĐG: Chơi góc vận động.  HĐNT: Chơi – tập “ Đi trong đường hẹp” | | Sân chơi |  | HĐNT | HĐG | HĐG |
| **4** | Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim. | KQMĐ | Thực hiện vận động nhào đất nặn; vẽ tổ chim | | NDCT | Tổ chức trong các hoạt động:  HĐH: “ Nhào đất nặn từ bột mì”.  HĐG: Chơi góc nghệ thuật nhào bột cho vào khuôn bánh, nặn kẹo, vẽ tổ chim.  HĐC: Chơi với đất nặn. | | 24-36Th | | Lớp học | HĐC | HĐG | HĐH | HĐG |
| **5** | Thích nghi với chế độ ăn cơm, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau | KQMĐ | Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau | | NDCT | Tổ chức trong hoạt động: AN-VS: Làm quen với chế độ ăn cơm và một số loại thức ăn thô như rau, củ, quả luộc. | | 24-36Th | | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| **6** | Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn. | KQMĐ | Tập tự phục vụ:  + Lấy nước uống  + Cất lấy giày dép, tự đi dép đúng đôi. | | NDCT | Tổ chức trong các hoạt động: HĐH: Dạy trẻ cất lấy giày dép, tự đi dép đúng đôi.  HĐC, ĐTT: Cho trẻ thực kĩ năng tự cất, lấy giày dép.  VS-AN: Bước đầu hình thành cho trẻ thói quen tự phục vụ cho trẻ (lấy nước uống…) | | 24-36Th | | Lớp học | VS-AN | HĐH | HĐC | ĐTT |
| **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | | | | | | | | | | |  |
| **7** | Có khả năng tìm đồ vật vừa mới cất giấu qua nghe âm thanh | NDCT | Nghe âm thanh tìm nơi phát ra âm thanh, và tìm đồ vật vừa mới cất giấu. | | NDCT | Tổ chức trong các hoạt động:  HĐG: Chơi các trò chơi góc âm nhạc.  HĐC: Chơi - tập nghe âm thanh tìm đồ vật. | | 24-36Th | | Lớp học | HĐG | HĐC | HĐG | HĐC |
| **8** | Nhận biết được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. | NDCT | Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc | | NDCT | Tổ chức trong các hoạt động:  ĐTT: Trò chuyện về một số đồ dùng, đồ chơi lớp bé.  HĐC: Chơi - tập phân loại đồ chơi. | | 24-36Th | | Lớp học | ĐTT |  | ĐTT | HĐC |
| HĐTN: Lễ hội “ Vui tết Trung thu”  HĐNT: Quan sát bập bênh. | | 24-36Th | | Sân chơi |  | LH |  | HĐNT |
| **9** | Chỉ/nói tên hoặc lấy/cất đúng đồ chơi màu đỏ /vàng/xanh theo yêu cầu | KQMĐ | Màu đỏ, vàng, xanh | | NDCT | Tổ chức trong các hoạt động:  HĐH: Nhận biết màu xanh - màu đỏ. | | 24-36Th | | Lớp học |  |  |  | HĐH |
| HĐG: Trò chơi góc hoạt động với đồ vật, trò chơi góc vận động. | |  | |  | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| HĐNT: Quan sát màu sắc của xích đu, cầu trượt. | | 24-36Th | | Sân chơi | HĐNT |  | HĐNT |  |
| **10** | Nói được tên của cô giáo, một số bạn trong lớp | NDCT | Tên của cô giáo, một số bạn trong lớp | | NDCT | Tổ chức trong các hoạt động:  ĐTT: Trò chuyện về cô giáo và các bạn trong lớp.  HĐH: “Cô giáo của con”, “Các bạn lớp bé” | | 24-36Th | | Lớp học | HĐH | ĐTT | HĐH | ĐTT |
| **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | | | | | | | | | | | |
| **11** | Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo | KQMĐ | Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề: " Lớp học của bé" | | NDCT | Tổ chức trong các hoạt động: ĐTT: Làm quen bài thơ “Giờ chơi”.  HĐH: Thơ “Câu trăng Rằm”, “Bạn mới”.  AN – VS: Thơ “Giờ ăn”. | | 24-36Th | | Lớp học | VS-AN | HĐH | ĐTT | HĐH |
| Tổ chức trong các hoạt động: HĐC: Đọc cùng cô bài thơ “ Đến lớp”, “Miệng xinh” | | 24-36Th | | Lớp học | HĐC |  | HĐC |  |
| HĐNT: Dạo chơi khu vườn cổ tích, chơi trò chơi dân gian, trò chơi vận động: “Lộn cầu vồng”, “Nu na nu nống”, “Dung dăng dung dẻ”, “Tập tầm vông”, “Giấu tay”. | | 24-36Th | | Sân chơi |  | HĐNT |  | HĐNT |
| **12** | Kể lại được đoạn truyện được nghe nhiều lần với sự gợi ý của người lớn bằng các câu đơn, câu có 5-7 tiếng có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc | NDCT | Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có gợi ý | | NDCT | Tổ chức trong các hoạt động:  ĐTT: Cô kể trẻ nghe truyện: “ Bài học đầu tiên của Gấu con”  HĐH: Truyện “ Chào buổi sáng”, “ Đôi bạn nhỏ”  HĐC: Cô đọc cho trẻ nghe câu chuyện “ Bài học đầu tiên của Gấu con” | | 24-36Th | | Lớp học | HĐH | ĐTT | HĐH | HĐC |
| **13** | Biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện + Bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: "Con gì đây?"; "Cái gì đây?",… | KQMĐ | Sử dụng lời nói để giao tiếp theo nhu cầu | | NDCT | Tổ chức trong các hoạt động:  ĐTT + HĐC: Chơi - tập chào ông bà, bố mẹ và cô giáo. | | 24-36Th | | Lớp học | ĐTT | HĐC | HĐC |  |
| HĐTN: “Bé vui cắm trại”. | | 24-36Th | | Sân chơi |  |  |  | HĐNT |
| **14** | Biết lắng nghe khi người lớn đọc sách | NDCT | Lắng nghe người lớn đọc sách | | NDCT | Tổ chức trong các hoạt động:  HĐG: Chơi góc thư viện.  HĐC: Cô đọc sách cho trẻ nghe. | | 24-36Th | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐC |
| HĐNT: Nghe cô đọc truyện ở thư viện ngoài trời. | | 24-36Th | | Sân chơi |  |  | HĐNT |  |
| **15** | Nhận biết một số kí hiệu đơn giản của lớp:  + Kí hiệu bạn trai, bạn gái. + Kí hiệu nơi vứt rác | ĐP | Nhận biết một số kí hiệu đơn giản của lớp:  + Kí hiệu bạn trai, bạn gái. + Kí hiệu nơi vứt rác | | ĐP | Tổ chức trong các hoạt động: VS-AN: Nhận biết kí hiệu bạn trai - gái trong nhà vệ sinh, kí hiệu nơi vứt rác.  HĐG: Bảng chơi kí hiệu.  HĐC: Tập nhận biết kí hiệu cá nhân. | | 24-36Th | | Lớp học | HĐC | VS-AN | HĐG | HĐG |
| HĐNT: Quan sát cô nhặt lá rụng bỏ vào thùng rác. | | 24-36Th | | Sân chơi | HĐNT |  |  |  |
| **IV. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ** | | | | | | | | | | | | | | |
| **16** | Biểu lộ sự thân thiện với môi trường cây xanh: Không bẻ cành, ngắt hoa. Tập làm một số việc chăm sóc cây | ĐP | Quan tâm đến cây xanh | | ĐP | - Quan sát cây lá dài - tròn.  - Quan sát cây khế.  - Quan sát cây hoa trạng nguyên. | | 24-36Th | | Lớp học | HĐNT |  |  |  |
| - Quan sát cô tưới cây.  - Quan sát cây cà chua góc thiên nhiên của lớp.  - Quan sát cây hoa đồng tiền.  - Quan sát tranh tuyên truyền bảo vệ cây xanh. | |  | |  |  | HĐNT |  |  |
| - Quan sát cô xới đất.  - Quan sát vườn hành.  - Quan sát hạt đỗ nảy mầm và tập tưới nước cho cây. | |  | |  |  |  | HĐNT |  |
| - Quan sát cây bưởi.  - Quan sát cây hoa đuốc.  - Quan sát củ khoai lang nảy mầm. | |  | |  |  |  |  | HĐNT |
| **17** | Biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở | KQMĐ | Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp văn hóa: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ "ạ", "dạ" | | NDCT | Tổ chức trong các hoạt động:  ĐTT: Hướng dẫn trẻ nói từ “ạ”, “dạ”.  HĐG: Chơi góc thao tác vai.  HĐC: Chơi - tập nói từ “ạ”, “dạ”. | | 24-36Th | | Lớp học | ĐTT | HĐG | HĐH | HĐC |
| **18** | Bắt chước được một vài hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (bế búp bê, cho búp bê ăn, …) | KQMĐ | Chơi với đồ dùng đồ chơi | | KQMĐ | Tổ chức trong các hoạt động:  HĐH: Bé chăm sóc búp bê.  HĐG: Chơi góc thao tác vai. | | 24-36Th | | Lớp học | HĐG | HĐH | HĐG |  |
| **19** | Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc | KQMĐ | Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các loại dụng cụ Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề " Lớp học của bé" | | NDCT | Tổ chức trong các hoạt động: HĐH:  - Nghe hát: “Chim mẹ chim con”  - Làm quen với nhạc cụ: trứng lắc Eggs shacker.  - Dạy hát: “Cảm ơn và xin lỗi”  HĐG: Chơi trò chơi góc âm nhạc.  HĐC: Cùng cô hát bài hát về chủ đề đang học:  - Chim mẹ chim con.  - Rước đèn.  - Ông trăng tròn. | | 24-36Th | | Lớp học | HĐH, HĐC | HĐC,  HĐG | HĐH | HĐH,  HĐG |
| **20** | Thích cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc. | KQMĐ | Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề " Lớp học của bé" | | NDCT | Tổ chức HĐH:  - Bé làm quen với bút màu.  - Di màu đèn lồng.  - Chấm màu lên khung vải.  HĐC: Vẽ theo ý thích. | | 24-36Th | | Lớp học | HĐH | HĐH | HĐC | HĐH |
| Tổ chức trong HĐG: Chơi góc nghệ thuật. | | 24-36Th | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| **Cộng số nội dung hoạt động phân bổ vào nhánh chủ đề** | | **Chia theo**  **lĩnhvực** | | **Tổng số** | | |  | |  | | **24** | **22** | **24** | **24** |
| **Lĩnh vực thể chất** | | |  | |  | | **5** | **5** | **6** | **6** |
| **Lĩnh vực nhận thức** | | |  | |  | | **5** | **4** | **5** | **5** |
| **Lĩnh vực ngôn ngữ** | | |  | |  | | **7** | **6** | **7** | **7** |
| **Lĩnh vực TCKNXH&TM** | | |  | |  | | **7** | **7** | **6** | **7** |
| **Chia theo**  **hoạt động trong chế độ sinh hoạt** | | **Đón - trả trẻ** | | |  | |  | | ***3*** | ***2*** | ***2*** | ***2*** |
| **Thể dục sáng** | | |  | |  | | ***1*** | ***1*** | ***1*** | ***1*** |
| **Chơi - tập theo ý thích (buổi sáng)** | | |  | |  | | **5** | **6** | **7** | **6** |
| **Chơi - tập ngoài trời** | | |  | |  | | **3** | **3** | **3** | **4** |
| **Chơi – tập theo ý thích (buổi chiều)** | | |  | |  | | ***4*** | ***3*** | ***5*** | ***5*** |
| **Vệ sinh – ăn ngủ** | | |  | |  | | **3** | **2** | **1** | **1** |
| **Tham quan dã ngoại** | | |  | |  | | ***0*** | ***0*** | ***0*** | ***0*** |
| **Lễ hội** | | |  | |  | | ***0*** | ***1*** | ***0*** | ***0*** |
| ***Chia cụ thể*** | | | ***Giờ thể chất*** | | | | ***1*** | ***1*** | ***1*** | ***1*** |
| ***Giờ nhận thức*** | | | | ***1*** | ***0*** | ***1*** | ***1*** |
| ***Giờ ngôn ngữ*** | | | | ***1*** | ***1*** | ***1*** | ***1*** |
| ***Giờ TCKNXH&TM*** | | | | ***2*** | ***2*** | ***2*** | ***2*** |

**II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Thực trạng số trẻ tại lớp** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| **Cô giáo của con** | 1 | Từ 6/9 đến 10/9 | GV A | - 18 trẻ đã học lớp 18-24 tháng chuyển sang.  - 2 trẻ lần đầu đi học. |  |
| **Bé vui trung thu** | 1 | Từ 13/9 đến 17/9 | GV A |  |
| **Bé và các bạn** | 2 | Từ 20/9 đến 01/10 | GV B |  |

**III. CHUẨN BỊ:**

|  | **Nhánh “Cô giáo của con”** | **Nhánh “Bé vui Trung thu”** | **Nhánh “Bé và các bạn”** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Giáo viên** | - Thiết kế môi trường giáo dục và xây dựng kế hoạch cho chủ đề nhánh "Cô giáo của con". Thiết kế “ Bảng Sticker khen thưởng” ở gắn trên tủ đồ dùng cá nhân của trẻ để phối hợp với phụ huynh tạo hứng thú cho trẻ trong những ngày đầu đến lớp.  - Tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho trẻ khi tới lớp.  - Sưu tầm tranh ảnh về chủ đề.  - Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi, học liệu về chủ đề. Bố trí các góc chơi hợp lý.  - Tuyên truyền tới phụ huynh về nội dung, mục tiêu cần đạt và các hoạt động trong chủ đề.  - Vận động phụ huynh ủng hộ các nguyên vật liệu tái chế như chai nhựa, hộp nhựa, bìa giấy để làm đồ dùng đồ chơi, tạo môi trường hoạt động cho trẻ.  - Tuyên truyền phụ huynh về các biện pháp phòng chống dịch bệnh covid – 19, thực hiện tốt thông điệp 5K. Cập nhật lý do, tình trạng sức khỏe của trẻ nghỉ học.  - Đối với cháu An, Hoa mới đi học: Trò chuyện, trao đổi với phụ huynh về thói quen, sở thích của trẻ để nắm bắt tâm lý, tạo được niềm tin với trẻ và phụ huynh. Khuyến khích phụ huynh áp dụng thời gian biểu ở nhà giống với ở lớp trước lúc nhập học và cả những ngày nghỉ để trẻ dễ thích nghi. Trong thời gian đầu, do trẻ bị thay đổi môi trường đột ngột, tiếp xúc nhiều người hơn dễ bị ốm vặt, phụ huynh cần lưu ý cho trẻ ăn uống đủ chất, vệ sinh cá nhân sạch sẽ để tăng sức đề kháng. | - Xây dựng kế hoạch chủ đề và thiết kế môi trường giáo dục cho chủ đề nhánh: **“**Bé vui Trung thu**”**  - Tiếp tục bổ sung các trò chơi để trẻ chơi - tập theo ý thích.  - Sưu tầm tranh ảnh bài thơ, bài hát,câu chuyện về chủ đề.  - Tiếp tục tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch Covid – 19. Nhắc nhở phụ huynh thực hiện tốt thông điệp 5K.  - Phối hợp cùng các lớp và Ban đại diện cha mẹ học sinh trang trí sân khấu, làm mâm ngũ quả... Tổ chức cho học sinh đón trung thu tại sân trường.  - Tuyên truyền tới phụ huynh phương pháp khen thưởng hiệu quả bằng cách theo dõi “ Bảng Sticker khen thưởng” của con, liên kết sở thích, mong muốn của trẻ với hành vi mong muốn của người lớn. Ví dụ: Nếu con lấp đầy Sticker mặt cười trong tuần này, con sẽ được ăn món con thích, xem ti vi, mua kẹp tóc mới, đi nhà bóng...  - Lên kế hoạch cân đo đợt 1, chấm biểu đổ tăng trưởng và tổng hợp kết quả tuyên truyền gửi tới phụ huynh.  - Đối với An, Hoa mới đi học: Tiếp tục trò chuyện, trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ tại lớp để có hướng điều chỉnh cho phù hợp. | - Xây dựng kế hoạch cho chủ đề và thiết kế môi trường giáo dục cho chủ đề nhánh: **“**Bé và các bạn**”**  - Sưu tầm tranh ảnh, bài thơ, bài hát nói về chủ đề.  - Tiếp tục tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch Covid – 19. Nhắc nhở phụ huynh thực hiện tốt thông điệp 5K.  - Vận động phụ huynh ủng hộ sách truyện để xây dựng góc thư viện của lớp.  - Xây dựng kế hoạch chăm sóc cho trẻ suy dinh dưỡng và thừa cân (nếu có).  - Phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp chuẩn bị một số đồ dùng cho các con tham gia hoạt động trải nghiệm. Có kế hoạch mời phụ huynh đến tham gia cùng trẻ.  - Cùng trẻ cập nhật “ Bảng Sticker khen thưởng” hàng ngày để tuyên truyền tới phụ huynh.  - Đối với cháu An, Hoa mới đi học: Tiếp tục quan sát, theo dõi, trò chuyện với trẻ để trao đổi với phụ huynh những biểu hiện tích cực của con sau một thời gian đi học. |
| **Nhà trường** | - Duyệt kế hoạch chủ đề. Tư vấn, hỗ trợ giáo viên trong quá trình thực hiện chủ đề.  - Góp ý xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học thêm phong phú.  - Phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng giáo viên các lớp xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình “Bé vui Trung thu”  - Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, đồ dùng cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ, bổ sung nguyên học liệu cho giáo viên tạo môi trường chủ đề, tổ chức cho trẻ tham gia chương trình“ Bé vui Trung thu”.  - Tuyên truyền đến phụ huynh qua các kênh thông tin của nhà trường và bảng tuyên truyền chủ đề trẻ đang học. | | |
| **Phụ huynh** | - Phụ huynh thực hiện tốt thông điệp 5K.  - Phụ huynh tạo tâm thế vui vẻ, phấn khởi cho trẻ đến trường.  - Phụ huynh trao đổi với cô về tình hình sức khỏe, đặc điểm cá nhân của con với cô giáo.  - Ủng hộ nguyên học liệu tái chế như chai nhựa, hộp nhựa, bìa giấy ...  - Theo dõi “Bảng Sticker khen thưởng” ở góc tuyên truyền của lớp. Mỗi sự ghi nhận giúp các bé hứng thú, có động lực đến lớp mỗi ngày. | - Tiếp tục thực hiện tốt thông điệp 5K.  - Phụ huynh trò chuyện, cung cấp thêm cho trẻ một số kiến thức về chủ đề.  - Phụ huynh cho trẻ đi học đầy đủ, đúng giờ.  - Hưởng ứng và cùng trẻ tham gia chương trình “ Bé vui Trung thu” tại sân trường.  - Tiếp tục theo dõi “Bảng Sticker khen thưởng” ở góc tuyên truyền của lớp. Từ đó phối hợp với cô giáo đưa ra những phần thưởng khích lệ trẻ. | - Tiếp tục thực hiện tốt thông điệp 5K.  - Phụ huynh quan tâm bảng tuyên truyền của lớp.  - Ủng hộ sách truyện để xây dựng góc “ Thư viện lớp bé”  - Thường xuyên trao đổi với cô giáo về tình hình của trẻ, phối kết hợp với cô giáo đưa trẻ vào nề nếp trong các hoạt động.  - Phối hợp với cô giáo tổ chức hoạt động trải nghiệm “ Bé vui cắm trại” tại sân trường. |

**IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động** | | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | **Ghi chú** |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **1** | **Đón trẻ** | | - Trò chuyện  + Về cô giáo và các bạn lớp bé.  + Về một số đồ dùng, đồ chơi lớp bé.  - Hướng dẫn  + Hướng dẫn trẻ nói từ “ạ”, “dạ”.  + Làm quen với bài thơ “Giờ chơi”.  + Kể cho trẻ nghe truyện “Bài học đầu tiên của Gấu con”.  - Trò chơi  + Chơi - tập: Chào ông bà, bố mẹ và cô giáo.  + Chơi - tập: Cất lấy giày dép, tự đi dép đúng đôi. | | | | |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | | Khởi động: Đi với các kiểu đi: đi nhanh, đi chậm, đi bằng mũi bàn chân, đi bằng gót chân...trẻ lấy bóng và đứng thành vòng tròn để tập  Trọng động: Tập các động tác trong bài thể dục sáng “Thổi bóng”  - Động tác 1: Thổi bóng  (Tập 3 - 4 lần)  Trẻ đứng thoải mái, bóng để dưới chân, hai tay chụm lại để trước miệng. Hít vào thật sâu, rồi thở ra từ từ, kết hợp 2 tay cũng dang rộng ra từ từ (làm bóng to) sau đó trở lại tư thế ban đầu.  - Động tác 2: Đưa bóng lên cao (Tập 3 - 4 lần).  - Đứng tự nhiên, hai tay cầm bóng để ngang ngực  + Cô nói: “Đưa bóng lên cao”, trẻ 2 tay cầm bóng đưa thẳng lên cao (Nhắc trẻ thực hiện)  + Cô nói: “ Bỏ bóng xuống”, trẻ đưa 2 tay cầm bóng về tư thế ban đầu.  - Động tác 3: Cầm bóng lên (Tập 2 - 3 lần)  - Trẻ đứng chân ngang vai, tay thả xuôi, bóng để dưới chân  + Cầm bóng lên: Trẻ cúi xuống, 2 tay cầm bóng giơ lên cao ngang ngực.  + Để bóng xuống: Trẻ cầm bóng cúi xuống, để bóng xuống sàn.  - Động tác 4: Bóng nẩy (Tập 4 - 5 lần)  TTCB đứng thoải mái, 2 tay cầm bóng tập  + Trẻ nhảy bật tại chỗ, vừa nhảy vừa nói “Bóng nẩy”  - Hồi tĩnh: Đi lại nhẹ nhàng | | | | |  |
| **3** | **Chơi - tập có chủ đích** | **Nhánh 1 ( Cô giáo của con)** | ***Ngày 6/9/2021***  **PTTC**  Đi trong đường hẹp (dài 3m, rộng 25cm) có mang vật trên tay. | ***Ngày 7/9/2021***  **PTNT**  Cô giáo của con | ***Ngày 8/9/2021***  **PTTC-KNXH &TM**  Nghe hát: “Chim mẹ chim con”.  Trò chơi âm nhạc “Tiết tấu vui nhộn”. | ***Ngày 9/9/2021***  **PTNN**  Truyện: “Chào buổi sáng” | ***Ngày 10/9/2021***  **PTTC-KNXH &TM**  Làm quen với bút màu |  |
| **Nhánh 2 ( Bé vui Trung thu)** | ***Ngày 13/9/2021***  PTTC  Dạy trẻ cất lấy giày dép, tự đi dép đúng đôi. | ***Ngày 14/9/2021***  PTTC-KNXH &TM  Chăm sóc búp bê | ***Ngày15/9/2021***  PTNN  Thơ : “ Câu trăng Rằm” | ***Ngày16/9/2021***  PTTC-KNXH &TM  Di màu đèn lồng | ***Ngày 17/9/2021***  HĐTN  Lễ hội “ Bé vui trung thu” |  |
| **Nhánh 3 (Bé và các bạn)** | ***Ngày 20/9/2021***  PTTC  Nhào đất nặn từ bột mì | ***Ngày 21/9/2021***  PTNT  Các bạn lớp bé | ***Ngày 22/9/2021***  PTTC-KNXH &TM  Kĩ năng chào hỏi lễ phép | ***Ngày 23/9/2021***  PTNN  Thơ: “Bạn mới” | ***Ngày 24/9/2021***  PTTC-KNXH &TM  Dạy hát: “Cảm ơn và xin lỗi”  Nghe hát: “Lại đây múa hát cùng cô”. |  |
|  | ***Ngày 27/9/2021***  PTTC  Bò thẳng hướng trong đường hẹp  (3m x 35 - 40) | ***Ngày 28/9/2021***  PTNT  Nhận biết màu xanh - đỏ | ***Ngày 29/9/2021***  PTTC-KNXH &TM  Làm quen nhạc cụ trứng lắc Eggs shacker | ***Ngày 30/9/2021***  PTNN  Truyện: “Đôi bạn nhỏ” | ***Ngày 1/10/2021***  PTTC – KNXH&TM  Chấm màu lên khung vải |  |
| **4** | **Chơi - tập ngoài trời** | **Nhánh 1 (Cô giáo của con)** | ***Ngày 6/9/2021***  - HĐCMĐ: Quan sát màu sắc của xích đu.  - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ  - Chơi tự do: Sân trường(Bập bênh, cầu tụt, ô tô đồ chơi, xe đạp 3 bánh) | ***Ngày 7/9/2021***  - HĐCMĐ: Quan sát cây khế.  - TCVĐ: Ô tô và chim sẻ.  - Chơi tự do: Sân trường (Chơi các trò chơi: Đi nối gót, đi trong đường hẹp, đường ngoằn nghoèo). | ***Ngày 8/9/2021***  - HĐCMĐ: Quan sát cây lá dài – lá tròn.  - TCVĐ: Bọ dừa  - Chơi tự do: Sân trường (Bập bênh, cầu tụt, ô tô đồ chơi, xe đạp 3 bánh) | ***Ngày 9/9/2021***  - HĐCMĐ: Quan sát cô nhặt lá rụng bỏ vào thùng rác.  - TCVĐ: Bắt bóng  - Chơi tự do: Góc thư viện ngoài trời. | ***Ngày 10/9/2021***  - HĐCMĐ: Quan sát cây hoa trạng nguyên.  - TCVĐ: “Hái hoa”  - Chơi tự do: Trẻ chơi với các đồ chơi tại sân trường. |  |
| **Nhánh 2 ( Bé vui trung thu)** | ***Ngày 13/9/2021***  - HĐCMĐ: Quan sát tranh tuyên truyền bảo vệ cây xanh ở vườn trường.  - TCVĐ: Đi trong đường hẹp.  - Chơi tự do: Góc chợ quê. | ***Ngày 14/9/2021***  ***-*** HĐCMĐ: Quan sát cô tưới cây.  - TCVĐ: Lộn cầu vồng.  - Chơi tự do: Sân trường (Bập bênh, cầu tụt, ô tô đồ chơi, xe đạp 3 bánh...) | ***Ngày 15/9/2021***  - HĐCMĐ: Quan sát cây cà chua ở góc thiên nhiên của lớp.  - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ.  - Chơi tự do: Trẻ chơi với các đồ chơi tại sân trường. | ***Ngày 16/9/2021***  - HĐCMĐ: Quan sát cây hoa đồng tiền.  - TCVĐ: Giấu tay.  - Chơi tự do: Sân trường (Chơi các trò chơi: Đi nối gót, đi trong đường hẹp, đường ngoằn nghoèo...). | ***Ngày 17/9/2021*** - HĐCMĐ: Dạo chơi khu vườn cổ tích.  - TCVĐ: Chơi trò chơi “ Nu na nu nống”  - Chơi tự do: Sân trường (Bập bênh, cầu tụt, ô tô đồ chơi, xe đạp 3 bánh...) |  |
| **Nhánh 3 (Bé và các bạn)** | ***Ngày 20/9/2021***  - HĐCMĐ: Quan sát màu sắc của cầu trượt.  - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ.  - Chơi tự do: Góc thư viện ngoài trời. | ***Ngày 21/9/2021***  - HĐCMĐ: Nghe cô đọc truyện ở thư viện ngoài trời.  - TCVĐ: Chơi trò chơi “ Nu na nu nống”.  - Chơi tự do: Góc âm nhạc | ***Ngày 22/9/2021***  - HĐCMĐ: Quan sát cô xới đất.  - TCVĐ: Đi trong đường hẹp.  - Chơi tự do: Sân trường (Bập bênh, cầu tụt, ô tô đồ chơi, xe đạp 3 bánh) | ***Ngày 23/9/2021***  - HĐCMĐ: Quan sát vườn hành.  - TCVĐ: Đuổi bóng  - Chơi tự do: Trẻ chơi với các đồ chơi tại sân trường. | ***Ngày 24/9/2021***  - HĐCMĐ: Quan sát hạt đỗ nảy mầm và tập tưới nước cho cây.  - TCVĐ: Giấu tay.  - Chơi tự do: Góc vận động. |  |
| ***Ngày 27/9/2021***  - HĐCMĐ: Quan sát bập bênh.  - TCVĐ: Cáo và thỏ  - Chơi tự do: Sân trường (Chơi các trò chơi: Đi nối gót, đi trong đường hẹp, đường ngoằn nghoèo). | ***Ngày 28/9/2021***  - HĐCMĐ: Quan sát cô nhổ cỏ góc thiên nhiên của lớp.  - TCVĐ: Trò chơi tập tầm vông.  - Chơi tự do: Góc chợ quê. | ***Ngày 29/9/2021***  - Hoạt động trải nghiệm: “Bé vui cắm trại” | ***Ngày 30/9/2021***  - HĐCMĐ: Dạo chơi khu vườn cổ tích.  - TCVĐ: Lộn cầu vồng.  - Chơi tự do: Sân trường (Bập bênh, cầu tụt, ô tô đồ chơi, xe đạp 3 bánh) | ***Ngày 01/10/2021***  - HĐCMĐ: Quan sát củ khoai lang nảy mầm.  - TCVĐ: Bóng tròn to  - Chơi tự do: Sân trường (Chơi các trò chơi: Đi nối gót, đi trong đường hẹp, đường ngoằn nghoèo). |  |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | | - Trẻ đọc cùng cô thơ “ Giờ ăn”  - Làm quen với chế độ ăn cơm và một số loại thức ăn thô như: Rau, củ, quả luộc.  - Nhận biết kí hiệu bạn trai - gái trong nhà vệ sinh.  - Bước đầu hình thành cho trẻ thói quen tự phục vụ cho trẻ ( Lấy nước uống…) | | | | |  |
| **6** | **Chơi - tập theo ý thích buổi chiều** | **Nhánh 1(Cô giáo của con)** | ***Ngày 6/9/2021***  - Tập nhận biết kí hiệu cá nhân | ***Ngày 7/9/2021***  - Đọc cùng cô bài thơ “ Đến lớp” | ***Ngày 8/9/2021***  - Bé chơi với đất nặn. | ***Ngày 9/9/2021***  - Tập bài hát: “Chim mẹ chim con” | ***Ngày 10/9/2021***  - Liên hoan văn nghệ.  - Nếu gương bé ngoan. |  |
| **Nhánh 2 ( Bé vui Trung thu)** | ***Ngày 13/9/2021***  - Chơi - tập “Nghe âm thanh tìm đồ vật.  - Tổ chức cân, đo đợt 1 cho trẻ. | ***Ngày 14/9/2021***  - Cô đọc sách cho trẻ nghe | ***Ngày 15/9/2021***  - Chơi - tập: Chào ông bà, bố mẹ và cô giáo | ***Ngày 16/9/2021***  - Cùng cô hát bài hát “ Rước đèn”, “Ông trăng tròn” | ***Ngày 17/9/2021***  - Liên hoan văn nghệ.  - Nếu gương bé ngoan. |  |
| **Nhánh 3 ( Bé và các bạn)** | ***Ngày 20/9/2021***  - Ôn luyện “Đi trong đường hẹp”. | ***Ngày 21/9/2021***  - Trò chuyện về cách giữ gìn vệ sinh, vứt rác đúng nơi quy định. | ***Ngày 22/9/2021***  - Đọc cùng cô bài thơ “ Miệng xinh”. | ***Ngày 23/9/2021***  - Vẽ theo ý thích.  - Chơi - tập: Chào ông bà, bố mẹ và cô giáo | ***Ngày 24/9/2021***  - Liên hoan văn nghệ.  - Nếu gương bé ngoan. |  |
|  | ***Ngày 27/9/2021***  - Phân loại đồ chơi. | ***Ngày 28/9/2021***  - Chơi - tập nói “ạ”, “dạ” | ***Ngày 29/9/2021***- Chơi – tập “Nghe âm thanh tìm đồ  vật”. | ***Ngày 30/9/2021***  Cô đọc cho trẻ nghe câu chuyện “ Bài học đầu tiên của Gấu con” | ***Ngày01/10/2021***  - Liên hoan văn nghệ.  - Nếu gương bé ngoan. |  |

**V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHƠI TẬP THEO Ý THÍCH:**

| **Khu vực chơi** | **Mục đích – yêu cầu** | **Nội dung chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào nhánh** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **N1 (Cô giáo của con)** | **N2 (Bé vui Trung thu)** | **N3 (Bé và các bạn)** | |
| **1. Thao tác vai** | - Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (bế búp bê, cho búp bê ăn, …) | - Trò chơi với các đồ dùng đồ chơi nấu ăn và trang phục, phụ kiện: Chăm sóc em bé.  + Bế em, xúc cháo cho em ăn, cho em uống nước, cho em ăn quả… | - Búp bê, bát, thìa, ca.  - Đồ dùng, trang phục, phụ kiện trang trí. | x |  | x | x |
| - Trẻ biết nói từ “ạ”, “dạ” khi đóng vai.  - Chơi thân thiện cạnh trẻ khác. | - Thực hành chơi trong các hoạt động tại lớp.  + Đóng vai cô giáo và em bé. | - Trang phục cô giáo (Áo dài). |  | x |  | x |
| **2. Hoạt động với đồ vật, đồ chơi** | - Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động  - Biết chơi đúng  yêu cầu của các trò chơi. | - Chơi một số trò chơi phát triển vận động tinh:  + Thả hạt vào hộp đúng màu xanh - đỏ.  + Ếch gắp hạt đúng màu.  + Xâu vòng theo màu xanh - đỏ.  + Bé tập cuộn mì.  + Bỏ vào - lấy ra.  + Vặn nút cổ chai.  + Lắp ráp ghép hình. | - Hạt bông bòm bom, hộp màu xanh - đỏ.  - Bảng chơi ếch, hạt bông bòm bom.  - Dây xâu vòng hoa.  - Cuộn len màu, bảng chơi.  - Hộp chơi bỏ vào - lấy ra.  - Bảng chơi vặn nút cổ chai.  - Đồ chơi lắp ráp. |  |  |  |  |
| Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy/cất đúng đồ chơi màu đỏ /vàng/xanh theo yêu cầu. | - Nhận biết đồ chơi theo màu xanh - đỏ.  - Cùng bé xếp màu.  - Phân biệt đồ dùng đồ chơi theo màu. | + Lô tô các loại đồ chơi màu xanh - đỏ | x | x | x | x |
| Trẻ nhận biết một số kí hiệu đơn giản của lớp:  + Kí hiệu bạn trai, bạn gái. + Kí hiệu nơi vứt rác. | - Phân biệt bạn trai, bạn gái  - Chơi bảng chơi kí hiệu | + Lô tô bé trai, bé gái  + Tranh ảnh trang phục bạn trai, bạn gái. |  |  | x | x |
| **3. Nghệ thuật** | - Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn, vẽ tổ chim… | - Nhào đất nặn từ bột mì để, cho vào khuôn bánh trung thu, nặn kẹo.  - Vẽ tổ chim. | - Đất nặn từ bột mì, khay, khăn lau tay, khuôn bánh trung thu.  - Giấy A4, sáp màu. |  | x |  | x |
| Trẻ thích cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc. | - Làm quen với bút màu và giấy.  - Di màu hoa tặng cô giáo, di màu áo của cô giáo.  - Di màu đèn ông sao, trống, mặt nạ.  - Di màu trang phục bạn trai - bạn gái, đồ chơi tặng bạn.  - Vẽ dây bóng bay tặng bạn. | + Sáp màu  + Tranh rỗng các loại đồ chơi trung thu, đồ chơi lớp học.  + Các hình hoa lá, ngôi sao, chấm tròn...  + Giấy A4 | x | x | x | x |
| Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc | - Làm quen với các nhạc cụ: Xắc xô, trống, trứng lắc.  - Đoán tên bạn hát.  - Nghe hát với các giai điệu khác nhau. | - Một số loại dụng cụ âm nhạc: Trống, xắc xô, trứng lắc…  - Nhạc bài hát: “Đi nhà trẻ”, “Cô và mẹ”, “Rước đèn”…  - Trang phục biểu diễn, mũ múa... |  | x |  | x |
| Trẻ có khả năng tìm đồ vật vừa mới cất giấu qua nghe âm thanh. | - Trò chơi: Nghe âm thanh tìm đồ vật. | - Một số đồ chơi phát ra âm thanh: ô tô, kèn, đèn lồng trung thu… |  |  |  |  |
| **4. Vận động** | Biết lắng nghe khi người lớn đọc sách | Sách truyện:  - Xem tranh ,album trò chuyện về chủ đề “Cô giáo của con”, “Bé vui trung thu”, “ Bé và các bạn” | - Sách truyện, tranh ảnh về chủ đề. | x | x | x |  |
| - Giữ thăng bằng trong vận động đi trong đường hẹp (dài 3m, rộng 25cm) | - Trò chơi: Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay. | - Đường hẹp kích thước (dài 3m, rộng 25cm) |  |  | x | x |
| - Trẻ nhận biết màu xanh - đỏ thông qua các trò chơi vận động. | - Trò chơi: Nhặt bóng để đúng rổ theo màu.  - Trò chơi: Kéo xe về đúng bến  - Xâu hoa đúng màu.  - Vặn nút cổ chai. | - Bóng, rổ màu xanh -đỏ.  - Xe ô tô có dây kéo, mô hình bến xe theo màu.  - Hoa, dây.  - Chai nhựa có nắp. | x | x | x | x |
|  | Trẻ đọc đồng dao khi chơi các trò chơi dân gian với sự giúp đỡ của cô giáo. | - Trò chơi: “ Kéo cưa lừa xẻ”  - Trò chơi: “ Giấu tay”  - Trò chơi: “ Nu na nu nống”  - Trò chơi: “Dung dăng dung dẻ | - Tranh ảnh minh họa trò chơi.  - Nhạc các bài đồng dao. | x |  | x |  |

**GIÁO ÁN HOẠT ĐỘNG CHƠI – TẬP CÓ CHỦ ĐÍCH NHÁNH 3**

***Thứ hai, ngày 20 tháng 9 năm 2021***

| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** | **Phương án điều chỉnh đối với cháu An, Hoa mới đi học** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phát triển thể chất**  Nhào đất nặn từ bột mì | ***- Kiến thức****:* Trẻ biết sử dụng các vận động, cử động của bàn tay, ngón tay để nhào đất nặn và làm đổi màu đất nặn.  ***- Kĩ năng****:* Trẻ thực hiện được kĩ năng nhào đất nặn.  ***- Thái độ****:* Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. | ***- Đồ dùng của cô****:*  + Đất nặn bằng bột mì (Hỗn hợp trộn từ bột mì, nước,dầu ăn, màu thực phẩm)  + Hộp đựng đất nặn.  + Bảng  + Nhạc bài hát  “ Đôi bàn tay xinh”  ***- Đồ dùng của trẻ:***  + Đất nặn chưa có màu.  + Đất nặn đã có màu xanh - đỏ.  + Bảng, khăn lau tay.  + Hộp đựng đất nặn cho trẻ.  ***- Môi trường hoạt động:***  + Phòng học sạch sẽ, thoáng mát.  + Bàn gấp thấp đủ cho trẻ ngồi. | ***\* HĐ1: Đôi bàn tay xinh.***  - Cô cho trẻ xúm xít vòng quanh và hỏi trẻ:  + Đôi bàn tay xinh của chúng mình đâu?  - Cô cùng trẻ chơi trò chơi với đôi bàn tay kết hợp các động tác minh họa: “ Bên này một bạn chim xinh, bên này một bạn chim xinh, chíp chíp kêu, chíp chíp kêu, hai chú chim cùng nhau nô đùa. Chim gọi bạn chim bay lên, chim gọi bạn chim bay lên, lá lá la, lá lá la, hai chú chim cùng bay lên trời”.  + Chúng mình vừa chơi trò chơi gì?  ***\* HĐ2: Bé nhào đất nặn từ bột mì.***  - Cô đưa ra hộp quà.  + Chúng mình đoán xem trong hộp quà có gì?  - Cô cùng trẻ khám phá hộp quà.  - Cô giới thiệu qua thành phần đất nặn từ bột mì.  - Cô hỏi trẻ màu đất nặn.  - Cô dẫn dắt trẻ nhào để tạo màu cho đất nặn.  - Cô làm mẫu kết hợp phân tích: Cô đặt đất nặn lên bảng, dùng một ngón tay ấn đất nặn thành một cái lỗ rồi đặt viên đất nặn màu (xanh, đỏ) vào. Cô dùng các ngón tay để nhào đất, nhào thật nhiều, lặp đi lặp lại để đất nặn chuyển màu đẹp. Sau khi tất cả đất nặn đã chuyền sang màu ( xanh, đỏ) cô mở hộp cho đất nặn vào và đậy nắp lại.  - Hỏi trẻ: Cô vừa làm gì?  - Cô cho trẻ ngồi về bàn để nhào đất.  - Trong quá trình trẻ chơi chú ý quan sát, hướng dẫn kĩ năng cho trẻ.  + Con đang làm gì?  + Con dùng gì để nhào đất nặn?  + Con nhào đất nặn màu gì?  - Cô giáo dục trẻ không tranh giành đồ chơi với bạn.  - Cô cho trẻ cất đất nặn vào hộp.  - Cô nhận xét và tuyên dương trẻ.  ***\*HĐ3: Những hộp đất xinh xắn.***  - Cô dán tên trẻ lên hộp đất nặn và cho trẻ mang lọ đất nặn mình làm được cất về góc tuyên truyền với phụ huynh. | - Cô trò chuyện để tạo niềm tin với trẻ.  - Cô cho trẻ ngồi gần cô, bắt tay trẻ, hướng dẫn trẻ làm từng bước để trẻ không cảm thấy sợ hãi, yên tâm hơn khi ở cạnh cô. |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:**  ***\*Về tình trạng sức khỏe của trẻ.***  - Dự kiến quan sát trẻ qua giờ đón trẻ:  + Sức khỏe của trẻ khi đến lớp như thế nào?  + Trẻ có nhanh nhẹn, hoạt bát hay không?  + Cháu An mới đi học có hiện tượng bị mẩn ngứa sau thời gian uống sữa 30 phút. => Giáo viên báo nhân viên y tế hỗ trợ kiểm tra và trao đổi với phụ huynh ngay tại thời điểm phát hiện dấu hiệu. Lý do: Trẻ bị dị ứng với đạm sữa bò mức độ nhẹ.  - Dự kiến quan sát giờ ăn ngủ vệ sinh:  + Cháu Hoa đi học từ đầu tháng đã bắt đầu quen với thức ăn ở trường. Trưa ngủ ngon giấc không còn quấy khóc.  ***\*Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.***  - Dự kiến quan sát trạng thái, cảm xúc, biểu hiện về tâm sinh lý của trẻ trong hoạt động chơi - tập có chủ đích khi giáo viên đưa nguyên học liệu mới thay thế đất nặn truyền thống cho trẻ trải nghiệm.  + Trẻ hứng thú khi nhào đất chuyển màu thành công, vui vẻ, cười tươi khoe sản phẩm của mình với cô và bạn.  ***\*Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:***  Dự kiến quan sát hoạt động chơi – tập có chủ đích.  + Bao nhiêu trẻ đạt được mục tiêu của hoạt động?  + Có trẻ nào không hợp tác không? Nếu có tại sao?  - Hoạt động chơi - tập ngoài trời:  + Trẻ có tập chung khi quan sát không?  + Trẻ trả lời được câu hỏi của cô không?  **Lưu ý trong những ngày học sau:**  - Nhắc nhở phụ huynh cung cấp đầy đủ thông tin tiền sử bệnh lý của trẻ (nếu có) để giáo viên nắm bắt và kịp thời xử trí.  - Đề xuất BGH thay thế sữa nguồn gốc đạm bò sang đạm thực vật hoặc nước hoa quả cho cháu An.  - Đất nặn từ bột mì mềm hơn giúp trẻ dễ thao tác hơn, ngoài ra đất nặn từ nguyên liệu thiên nhiên sẽ thân thiện và an toàn cho sức khỏe của trẻ hơn những loại đất nặn có pha nhiều hoá chất đang bán trên thị trường. Nên tiếp tục ứng dụng trong những hoạt động sau. | | | | |

***Thứ ba, ngày 21 tháng 9 năm 2021***

| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích - yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** | **Phương án điều chỉnh đối với cháu An, Hoa mới đi học** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phát triển nhận thức**  Các bạn lớp bé | ***- Kiến thức****:* Trẻ nhận biết và gọi tên của một số bạn trong lớp.  ***- Kĩ năng:*** Trẻ có kĩ năng lắng nghe và trả lời một số câu hỏi đơn giản về bé và các bạn trong lớp.  ***- Thái độ****:* Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động. Qua bài học trẻ biết yêu quý và chơi đoàn kết với bạn. | ***- Đồ dùng của cô:***  + Nhạc bài hát “ Đi nhà trẻ”  + Powerpoint hình ảnh các bạn trong lớp.  ***- Môi trường hoạt động:***  + Phòng học sạch sẽ, thoáng mát.  + Ghế đủ cho trẻ ngồi. | ***\* HĐ1: Bé đi nhà trẻ.***  - Cô và trẻ cùng hát và vận động theo bài hát: “Đi nhà trẻ”  + Chúng mình vừa hát bài hát gì?  + Đi nhà trẻ có gì?  + Con được gặp những ai?  ***\* HĐ2: Các bạn lớp bé.***   + Bạn nào có thể kể tên bạn trong lớp mình?  + Vậy bên cạnh con là bạn tên gì?  - Cho lớp, tổ, nhóm, cá nhân đọc lại từ “bạn A”.  + Cô đố cả lớp biết đây là bạn gì?  - Cho trẻ gọi nhiều lần tên từng bạn.  - Cho trẻ giới thiệu tên của nhau.  - Cho trẻ gọi tên các bạn trong lớp nhiều lần.  + Khi chơi với các bạn chúng mình phải như thế nào?  - Giáo dục trẻ: Chơi đoàn kết với bạn, không tranh giành đồ chơi của bạn, không đánh bạn.  ***\*HĐ3: Trò chơi củng cố.***  Trò chơi 1: Làm theo yêu cầu của cô.  - Cách chơi: Cho trẻ ngồi hình chữ u, khi ti vi hiện ra hình ảnh bạn nào thì yêu cầu trẻ gọi tên.  Trò chơi 2: Bạn nào đi trốn.  - Cách chơi: Trẻ ngồi chữ u làm động tác đi ngủ. Cô gọi một trẻ đi trốn, cả lớp nói tên bạn đi trốn. | - Hỏi trẻ:  + Con tên gì?  + Cô cùng con nhắc lại tên của con nhé!  + Cô con mình cùng chào các bạn nào!    + Ảnh của con đâu?  + Con chỉ cho các bạn xem nào?  + Bạn tên là gì nhỉ cả lớp? Cho cả lớp nhắc lại tên bạn mới.  + Cả lớp cùng chào bạn nào! |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:**  ***\* Về tình trạng sức khỏe của trẻ.***  + Bao nhiêu trẻ đi học sức khỏe tốt?  + Trẻ được đo thân nhiệt khi vào trường? Có trẻ nào dấu hiệu ốm sốt không?  ***\* Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.***  Dự kiến quan sát hoạt động chơi - tập buổi sáng.  + Một số trẻ chưa chú ý, còn đi lại tự do.  + Cháu An hôm nay vẫn chưa hợp tác chơi cùng bạn, thích tự chơi một mình, ít nói và dễ nổi cáu và ném đồ chơi. => Cô ôm trẻ, vỗ về và trò chuyện với trẻ tìm ra nguyên nhân, phân tích chỉ ra chỗ sai cho trẻ. Ví dụ: Con ném như vậy có thể làm bạn gấu bông bị đau đấy!  - Giờ ăn ngủ vệ sinh:  + Cháu An mới đi học ăn ít. => Cô động viên, khuyến khích trẻ ăn, tuy nhiên trẻ vẫn không ăn hết xuất, có dấu hiệu sợ ăn, lấy tay che miệng.  ***\* Về kiến thức, kỹ năng của trẻ.***  - Dự kiến quan sát hoạt động chơi tập có chủ đích:  + Cháu Hà , Huy đã nhớ và nói được tên rất nhiều bạn trong lớp.  + Cháu nào không chịu nói. Vì sao?  Giờ ăn ngủ vệ sinh:  + Cháu Hằng chưa có kỹ năng sử dụng bát, thìa còn làm đổ cơm ra bàn.  **Lưu ý trong những ngày học sau:**  - Cô trao đổi tình hình của trẻ tại lớp với phụ huynh cháu An. Tìm hiểu nguyên nhân vì sao trẻ sợ ăn. Do chưa quen khẩu vị hay không thích ăn loại thức ăn này?  - Cô lưu ý giành thời gian quan tâm, trò chuyện nhiều hơn với trẻ ít nói. | | | | |

***Thứ tư, ngày 22 tháng 9 năm 2021***

| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** | **Phương án điều chỉnh đối với cháu An, Hoa mới đi học** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PTTC -KNXH&TM**  Dạy trẻ kĩ năng chào hỏi | ***- Kiến thức****:* Trẻ biết chào hỏi lễ phép với người lớn và bạn bè.  ***- Kĩ năng:*** Trẻ có kĩ năng sử dụng một số từ chào hỏi lễ phép phù hợp với tình huống, đối tượng khi giao tiếp.  ***- Thái độ:*** Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động. Hình thành cho trẻ kĩ năng chào hỏi, giao tiếp với mọi người. | ***- Đồ dùng của cô:***  + Rối tay minh họa truyện “Mèo con lễ phép”  + Nhạc bài hát “ Lời chào buổi sáng”, “ Tìm bạn thân”  ***- Môi trường hoạt động:***  + Phòng học sạch sẽ, thoáng mát.  + Ghế đủ cho trẻ ngồi. | ***\* HĐ1: Câu chuyện về sự lễ phép.***  - Cô cho trẻ ngồi quanh cô, kể cho trẻ nghe câu chuyện“Mèo con lễ phép”  + Chúng mình vừa nghe câu chuyện gì?  + Gà trống và Mèo bạn nào đáng khen hơn? Vì sao?  - Cô giáo dục trẻ: Biết chào hỏi lễ phép sẽ được mọi người yêu quý.  ***\* HĐ2: Dạy trẻ cách chào hỏi.***  - Cô cho trẻ ngồi về tổ hình chữ u.  - Hỏi trẻ: Sáng nay đi học con chào cô giáo thế nào?  + Khi đi học về gặp mẹ con chào thế nào?  - Khái quát: Lời chào thể hiện sự lễ phép, ngoan ngoãn và tôn trọng đối với người lớn.  - Cô hướng dẫn trẻ chào lễ phép với người lớn: Khi chào người cô đứng thẳng, hai chân chụm lại, tay khoanh trước ngực, miệng cười tươi nhìn về phía người được chào, đầu hơi cúi và lời nói phải rõ ràng, đủ nghe.  - Cô làm mẫu “Con chào ông ạ!”, “Con chào bố ạ!, “Con chào mẹ ạ!”…  - Cho cả lớp đứng dậy tập chào hỏi lễ phép.  + Chúng mình đứng chào như nào?  + Chân như nào?  + Miệng như nào?  + Tay như nào?  - Cho cả lớp tập chào cô 3 - 4 lần.  - Cô cho từng cá nhân trẻ tập chào. ( Cô quan sát, sửa sai cho trẻ)  - Cho cả lớp chào lại 1 lần.  - Cô tạo tình huống: Cô giáo lớp khác vào lớp.  + Cô A đến chơi với lớp mình, cả lớp cùng chào cô nào!  - Hỏi trẻ cách chào khi gặp bạn.  - Cô hướng dẫn trẻ cách chào bạn: Khi chúng mình chào bạn, miệng cười tươi, mắt nhìn vào bạn, tay vẫy chào và nói “ Tớ chào bạn”  - Cô cho trẻ tập chào bạn bên cạnh.  - Trò chơi: “Tìm bạn”  Cách chơi: Cả lớp đi vòng tròn trên nền bài hát “Tìm bạn thân”. Khi nhạc dừng tìm một người bạn thân và chào nhau.  ***\*HĐ3: Kết thúc.***  - Cô cùng trẻ hát và vận động minh họa bài “ Lời chào buổi sáng”. | - Cho cháu An, Hoa ngồi cạnh cô giáo.  - Cô đứng đối diện trẻ, hướng dẫn trẻ khoanh tay, nói chậm để trẻ thực hiện cùng cô từng động tác.  - Cô chơi trò chơi cùng trẻ mới. |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:**  ***\*Về tình trạng sức khỏe của trẻ.***  - Trẻ đi học sức khỏe thế nào? Bao nhiêu % trẻ sức khỏe tốt.  Cháu Hoàng bị đi ngoài nhiều hơn bình thường ở lớp, hiện tượng phân lỏng, có bọt. => Giáo viên đã trao đổi với phụ huynh do cháu bị tác dụng phụ của thuốc kháng sinh sau ốm.  ***\*Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.***  - Dự kiến quan sát giờ hoạt động ngoài trời:  + Bao nhiêu trẻ vui vẻ, hứng thú khi cô tổ chức hoạt động chơi?  + Trẻ nào chưa tham gia sôi nổi? Vì sao?  + Cháu An hôm nay có biểu hiện chỉ chọn một cô giáo và theo sát mọi thời điểm. Có thể do cháu chưa quen với môi trường mới, cần một người làm điểm tựa.  ***\*Về kiến thức, kỹ năng của trẻ.***  - Quan sát hoạt động chơi - tập theo ý thích buổi sáng:  + Bao nhiêu % trẻ đạt được mục tiêu đề ra của hoạt động?  + Một số trẻ kỹ năng tham gia hoạt động nhóm chưa tốt là cháu An, Hoa, Chinh...)  + Cháu Huy, Hoa còn để đồ chơi lung tung, chưa có kĩ năng thu dọn đồ chơi sau khi chơi.  - Quan sát hoạt động ăn ngủ vệ sinh:  + Cháu Vy kĩ năng tự phục vụ còn hạn chế, khi uống nước còn làm đổ ướt quần áo.  **Lưu ý trong những ngày học sau:**  - Cô an ủi, động viên, khích lệ cháu An để trẻ cảm thấy yên tâm và thích nghi dần dần. Không gò ép trẻ vào bất cứ hoạt động nào tránh tạo áp lực và cảm giác sợ hãi cho trẻ.  - Cô rèn kĩ năng dọn đồ chơi cho trẻ. Tạo không khí vui vẻ bằng các trò chơi để trẻ thêm hứng thú. Ví dụ: Thi xem ai nhặt được nhiều đồ chơi nhất, nhanh nhất... | | | | | |

***Thứ năm, ngày 23 tháng 9 năm 2021***

| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** | **Phương án điều chỉnh đối với cháu An, Hoa mới đi học** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phát triển ngôn ngữ**  Thơ: “Bạn mới” | ***- Kiến thức:***  + Trẻ nhớ tên bài thơ, hiểu nội bài thơ.  ***- Kĩ năng:***  + Trẻ chú ý nghe cô đọc thơ, biết đọc thơ cùng cô từ cuối của câu và đọc cả câu thơ.  + Rèn luyện cho trẻ nói, đọc rõ tiếng.  ***- Thái độ:***  + Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.  + Thông qua hoạt động góp phần giáo dục trẻ yêu quý và đoàn kết khi chơi cùng bạn. | ***- Đồ dùng của cô:***  + Tranh minh họa bài thơ “Bạn mới” bằng Powerpoint.  + Nhạc bài hát “Tìm bạn thân”  ***- Môi trường hoạt động:***  + Phòng học sạch sẽ, thoáng mát.  + Ghế đủ cho trẻ ngồi. | ***\* HĐ1: Bé đi nhà trẻ.***  - Cô cùng trẻ hát bài hát: “ Đi nhà trẻ”  + Chúng mình vừa hát bài gì?  + Đến trường chúng mình gặp ai?  - Cô dẫn dắt vào bài thơ “Bạn mới”.  ***\* HĐ2: Dạy trẻ làm quen thơ “Bạn mới”.***  - Cô đọc thơ diễn cảm 1 - 2 lần: Kết hợp cử chỉ, điệu bộ, nét mặt.  + Cô vừa đọc bài thơ gì?  - Cô đọc kết hợp tranh minh họa bài thơ trên Powerpoint.  - Giảng nội dung: Bài thơ nói về một bạn mới đi học còn nhút nhát, các bạn trong lớp đã đến rủ bạn cùng chơi, cô giáo khen vì các bạn đã rất đoàn kết đấy.  - Cô đọc chậm, cho trẻ đọc theo cô.  - Cô dạy trẻ đọc từng câu đến hết bài.  - Cả lớp đọc thơ cùng cô 3 – 4 lần  - Đàm thoại:  + Chúng mình vừa đọc bài thơ gì?  + Bạn mới đi học bạn như thế nào?  + Các bạn nhỏ trong bài thơ đă làm gì?  + Các bạn được ai khen?  + Cô giáo khen như thế nào?  - Cho cả lớp đọc thơ 1- 2 lần, tổ, nhóm, cá nhân trẻ đọc thơ.  ( Cô chú ý rèn trẻ nói, đọc rõ tiếng)  - Cô giáo dục trẻ: Biết giúp đỡ, quan tâm tới các bạn mới đi học còn rụt rè, nhút nhát.  ***\*HĐ3: Trò chơi “ Thi xem ai nhanh”***  - Cô cùng trẻ ngồi xúm xít. Cô đưa ra ảnh của bạn bất kì trong lớp, bạn nào nói đúng tên bạn nhanh nhất, bạn đó chiến thắng.  - Cả lớp đọc lại bài thơ “ Bạn mới” |  |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:**  ***\*Về tình trạng sức khỏe của trẻ.***  + Trẻ có sức khỏe như thế nào khi đến lớp? Có đo thân nhiệt đầy đủ không?  + Có cháu nào có biểu hiện ốm sốt không?  - Quan sát hoạt động ăn ngủ - vệ sinh.  + Trong khi rửa mặt cô phát hiện cháu Mai có dấu hiệu đau mắt đỏ. => Cô để lại cháu Mai rửa sau cùng, khăn mặt của cháu để riêng giặt xà phòng, luộc nước sôi. Cách li cháu Mai với những trẻ khác để tránh lây nhiễm và liên lạc với gia đình trẻ.  + Cháu nào lười ăn, ăn chậm.  + Cháu nào khó ngủ, trằn trọc. Cô vỗ về để trẻ dễ ngủ hơn.  - Cháu Diệu Anh (Suy dinh dưỡng) giờ ăn ngủ vệ sinh: Cháu không biết nhai thức ăn thô, chỉ thích ăn cháo, khi ăn chỉ ngậm và nuốt chửng. => Sau khi ăn cháo, cô cho trẻ ăn thêm cơm và thức ăn thô mỗi ngày theo từng miếng nhỏ để làm quen. Tăng dần dần nếu trẻ hợp tác.  ***\*Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.***  - Trẻ có hợp tác cùng cô trong các hoạt động không?  - Cần chú ý cháu nào còn nhút nhát. Cô động viên, khuyến khích để trẻ mạnh dạn tham gia hoạt động.  - Cháu nào còn hiếu động khi tham gia các hoạt động cùng cô và bạn.  ***\*Về kiến thức, kỹ năng của trẻ.***  - Quan sát hoạt động chơi - tập có chủ đích.  + Trẻ nào đọc còn chưa rõ từ, chưa thuộc hết bài hát?  + Trẻ nào còn nhút nhát, chưa mạnh dạn đọc to bài thơ cùng cô?  **Lưu ý trong những ngày học sau:**  Cô trao đổi với phụ huynh trong giờ đón trả trẻ để tìm ra nguyên nhân trẻ lười ăn, khó ngủ, từ đó đưa ra biện pháp khắc phục phù hợp.  - Tư vấn chế độ dinh dưỡng cho phụ huynh cháu Diệu Anh (Suy dinh dưỡng). Cho trẻ làm quen dần với nhiều loại thức ăn khác nhau để đảm bảo đa dạng dinh dưỡng cho trẻ phát triển khỏe mạnh. | | | | |

***Thứ sáu, ngày 24 tháng 9 năm 2021***

| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** | **Phương án điều chỉnh dành cho trẻ khuyết tật** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PTTC-KNXH&TM**  Dạy trẻ hát “Cảm ơn và xin lỗi”  Nghe hát: “Lại đây múa hát cùng cô” | ***- Kiến thức:***  + Trẻ nhớ tên bài hát, hiểu nội dung bài hát.  ***- Kỹ năng:***  + Trẻ chú ý lắng nghe cô hát, hưởng ứng theo cô, biết hát theo cô cả bài.  ***- Thái độ:***  + Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động | ***- Đồ dùng của cô:***  + Nhạc bài hát: “Cảm ơn và xin lỗi”, “Lại đây múa hát cùng cô”  ***- Môi trường hoạt động:***  + Phòng học sạch sẽ, thoáng mát. | ***\* HĐ1: Trò chơi “Ai đoán đúng”***  - Cô cùng trẻ chơi trò chơi âm nhạc: “ Ai đoán đúng”  - Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi  - Cô cho trẻ đội mũ chóp nghe âm thanh đoán tên dụng cụ âm nhạc: Trứng lắc Eggs shacker, trống.  ***\* HĐ2:Bé hát “Cảm ơn và xin lỗi”***  - Cô tạo tình huống để nói lời cảm ơn.  - Cô giới thiệu bài hát: “Cảm ơn và xin lỗi” - nhạc sĩ Bùi Anh Tôn.  - Cô hát cho trẻ nghe lần 1 không nhạc.  + Cô vừa hát bài hát gì?  + Của ai sáng tác?  - Cô hát cho trẻ nghe lần 2 kết hợp nhạc.  - Cô giảng nội dung bài hát: Bài hát nói về một bạn nhỏ rất ngoan, biết cảm ơn khi được giúp đỡ và xin lỗi khi làm điều sai.  - Cô cùng trẻ hát 2 - 3 lần (không nhạc)  - Cô cùng trẻ hát kết hợp nhạc 2 - 3 lần (Cô linh hoạt thay đổi hình thức theo khả năng của trẻ)  - Cô cho trẻ thi đua theo tổ, nhóm, cá nhân hát kết hợp nhạc. (Cô chú ý sửa sai cho trẻ)  - Các con vừa hát bài gì?  - Cô giáo dục trẻ: Phải biết cảm ơn khi được giúp đỡ và xin lỗi khi làm điều sai để trở thành em bé ngoan.  - Cả lớp hát cùng cô và vận động theo nhạc 1 lần, khuyến khích trẻ vỗ tay hoặc vận động theo ý thích.  ***\* HĐ3: Bé nghe cô hát.***  - Cô giới thiệu bài hát: ‘Lại đây múa hát cùng cô” - nhạc sĩ Bùi Anh Tôn và hát cho trẻ nghe.  - Cô hát lần 2, khuyến khích trẻ hưởng ứng cùng cô. |  |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:**  ***\*Về tình trạng sức khỏe của trẻ.***  + Bao nhiêu % trẻ đi học khỏe mạnh?  + Trẻ có biểu hiện sổ mũi, vì sao? Do dị ứng thời tiết, bệnh hay thời tiết giao mùa có ảnh hưởng gì đến sức khỏe trẻ không?  ***\*Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.***  - Quan sát hoạt động chơi - tập theo ý thích buổi sáng:  + Trẻ có tích cực, hăng say tham gia chơi không?  + Trẻ đã có sự sáng tạo như thế nào khi chơi?  + Trẻ đã chơi cùng nhau hay chưa? Vì sao? => Cô hỗ trợ với những trẻ mới đi học, trẻ chưa biết cách chơi cùng nhau, gợi mở ý tưởng chơi cho trẻ, hướng trẻ đến các trò chơi chơi cùng bạn,cùng chia sẻ đồ chơi cho bạn.  + Cháu Thuý mải chơi, tè dầm ra quần. => Cô cần chú ý quan tâm, nhắc nhở trẻ.  + Cháu Huy khóc không theo cô giáo vào lớp do sợ cô giáo.=> Cô ôm trẻ, vỗ về an ủi trẻ để trẻ cảm thấy an toàn hơn.  - Quan sát hoạt động chiều:  + Trẻ hào hứng nhận Sticker mặt cười của cô giáo để dán vào bảng khen có ảnh của mình trên tủ đồ dùng cá nhân. Khi bố mẹ đón trẻ hào hứng đưa bố mẹ khoe thành tích của mình.  ***\*Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***  - Quan sát hoạt động chơi tập có chủ đích:  + Bao nhiêu trẻ đã hát được cùng cô đến hết bài hát?  + Bạn nào còn chưa hát được cùng cô đến hết bài hát? => Cô động viên khuyến khích để trẻ mạnh dạn hơn.  **Lưu ý trong những ngày học sau:**  - Tạo nhiều cơ hội hoạt động nhóm để trẻ hòa đồng với bạn.  - Cô đưa ra biện pháp ôn lại bài hát đã học trong các hoạt động khác.  - Tuyên truyền với phụ huynh không lấy cô giáo để dọa trẻ khi ở nhà. Trò chuyện để trẻ nhận thức theo hướng tích cực về việc đi học là điều hiển nhiên và hết sức thú vị. | | | | |

***Thứ hai, ngày 27 tháng 9 năm 2021***

| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** | **Phương án điều chỉnh dành cho trẻ khuyết tật** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phát triển thể chất**  Bò thẳng hướng trong đường hẹp (3m x 35 - 40) | ***- Kiến thức:***  + Trẻ biết bò thẳng hướng trong đường hẹp.  ***- Kĩ năng:***  + Trẻ có kĩ năng phối hợp bàn tay, cằng chân để bò thẳng hướng trong đường hẹp khéo léo không chạm vạch.  ***- Thái độ:***  + Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động cùng cô. | ***- Đồ dùng của cô*:**  + Đường hẹp kích thước 3m x 35cm và đường hẹp 3m x 40cm  + Nhạc tập yoga nhẹ nhàng.  ***- Môi trường hoạt động:***  + Phòng học sạch sẽ, thoáng mát. | ***\* HĐ1: Khởi động.***  - Cô và trẻ trò chuyện về chủ đề.  - Giáo dục trẻ: Chăm tập thể dục để có sức khỏe tốt.  - Cho trẻ khởi động: Đi với các kiểu đi: đi nhanh, đi chậm, đi bằng mũi bàn chân, đi bằng gót chân...trẻ lấy bóng và đứng thành vòng tròn để tập  ***\* HĐ2: Trọng động***  - Tập bài tập phát triển chung: “ Thổi bóng”  - Động tác 1: Thổi bóng  (Tập 3 - 4 lần)  - Động tác 2: Đưa bóng lên cao (Tập 3 – 4 lần).  - Động tác 3: Cầm bóng lên (Tập 2 – 3 lần)  - Động tác 4: Bóng nẩy (Tập 4 – 5 lần)  ***\* Vận động cơ bản:*** Bò thẳng hướng trong đường hẹp (3m x 35 - 40).  + Hôm nay lớp mình sẽ đến thăm nhà bạn búp bê. Để đến được nhà bạn chúng mình phải làm một con đường. Cả lớp giúp cô trồng cỏ để tạo thành con đường nhé!  + Chúng mình đã làm được hai con đường rất đẹp. Có những cách gì để đến được nhà bạn búp bê?  - Cô mời trẻ lên thực hiện theo ý tưởng.  - Cô làm mẫu lần 1.  - Cô làm mẫu lần 2 kết hợp phân tích: Tư thế chuẩn bị cô cúi người xuống, dùng 2 bàn tay, 2 đầu gối chạm sàn trước vạch suất phát, mắt nhìn thẳng, thẳng lưng, khi có hiệu lệnh cô bò liên tục phối hợp chân nọ tay kia, nhịp nhàng bò thẳng đến vạch đích. Chú ý khi bò không được chạm vào vạch kẻ. Khi đến đích cô đứng dậy và về cuối hàng đứng.  - Cô gọi 1 - 2 trẻ lên thực hiện.  - Lần 1: Cô cho trẻ thực hiện lần lượt. Bò trong đường hẹp (3m x 40).  - Cô quan sát trẻ thực hiện để sửa sai kịp thời.  + Cô vừa thấy lớp mình rất giỏi, lần này bạn búp bê có một thử thách khó hơn, chúng mình cần phải khéo léo hơn để bò trên con đường hẹp hơn.  - Lần 2: Cho trẻ thi đua theo tổ. Thực hiện bò trong đường hẹp (3m x 35)  - Cô bao quát khuyến khích trẻ thực hiện.  - Cô cho trẻ nhắc lại tên bài tập.  **Trò chơi vận động:** Bóng tròn to.  + Cách chơi: Cô và trẻ cầm tay nhau thành một vòng tròn lớn vừa đi vào, ra theo lời bài hát.  - Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.  - Nhận xét sau khi chơi  ***\*HĐ3: Hồi tĩnh.***  - Cô bật nhạc yoga.  - Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng, ngồi xoa bóp tay chân, tập hít thở sâu. |  |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:**  ***\*Về tình trạng sức khỏe của trẻ.***  + Sức khỏe của trẻ có đảm bảo để tham gia hoạt động không?  + Có bao nhiêu % trẻ có sức khỏe không đảm bảo, đó là những cháu nào?  + Trẻ có biểu hiện mệt mỏi khi vừa khỏi covid không?  - Quan sát hoạt động chơi - tập có chủ đích.  + Cháu Dũng đi học sau khi khỏi ốm có biểu hiện hơi mệt mỏi, hay ngáp vặt, không hoạt bát như bình thường. => Cô đã giảm bớt lượng hoạt động cho cháu Dũng trong giờ học phát triển thể chất.  ***\*Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.***  + Đa số trẻ đã thích nghi dần với môi trường lớp học, trẻ bắt đầu hứng thú với việc đi học để nhận Sticker thưởng của cô giáo.  + Cháu An tươi cười chào cô, có tiến bộ khi bố dẫn vào lớp. Bước đầu hòa đồng, biết chia sẻ đồ chơi với bạn. Tuy nhiên cháu vẫn ít nói.  + Cháu Chinh tranh đồ chơi với bạn, không chịu nhường nhịn và chia sẻ với bạn. => Cô trò chuyện với trẻ. Do trẻ thích đồ chơi mới mà số lượng có ít nên không muốn chơi cùng các bạn. Cô đã lấy thêm đồ chơi và chia đều cho các bạn.  ***\*Về kiến thức, kỹ năng của trẻ.***  - HĐ chơi tập theo ý thích buổi chiều:  + Cháu Giang, Huyền chưa biết phân loại đồ chơi theo yêu cầu của cô => Cô hướng dẫn những trẻ còn lúng túng khi chơi. Khuyến khích bố mẹ chơi cùng trẻ khi ở nhà.  **Lưu ý trong những ngày học sau:**  - Cô tiếp tục chú ý quan sát cháu An. Tìm ra nguyên nhân cháu ít nói do chậm phát triển ngôn ngữ, chưa thích ứng với môi trường lớp học hay vì lý do nào khác? | | | | |

***Thứ ba, ngày 28 tháng 9 năm 2021***

| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** | **Phương án điều chỉnh đối với cháu An, Hoa mới đi học** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phát triển nhận thức**  Nhận biết màu đỏ - màu xanh | ***- Kiến thức:***  + Trẻ nhận biết, phân biệt được màu đỏ - màu xanh.  + Trẻ đọc rõ từ “màu đỏ”, “màu xanh”.  ***- Kĩ năng:***  + Trẻ có kĩ năng chọn màu theo yêu cầu của cô.  + Rèn trẻ kĩ năng quan sát và ghi nhớ có chủ định.  ***- Thái độ:***  + Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động cùng cô. | ***- Đồ dùng của cô:***  + 2 quả bóng xanh - đỏ, 2 túi vải xanh - đỏ.  + 2 hộp xanh - đỏ.  + Nhạc trống đồng dao và nhạc không lời vui nhộn.  + Túi ảo thuật.  + Giày nỉ màu đỏ, mũ nỉ màu xanh.  ***- Đồ dùng của trẻ:***  + Mỗi trẻ 1 rổ gồm 2 quả bóng màu đỏ, xanh; 2 túi màu đỏ, xanh.  ***- Môi trường hoạt động:***  + Phòng học sạch sẽ, thoáng mát. | ***\* HĐ1: Vui cùng chú Hề.***  - Cô đóng vai anh Hề vừa đi vừa đọc bài đồng dao kết hợp nền nhạc trống, hết bài ra cái túi.  + Chúng mình có muốn nhận quà của anh Hề không?  + Để nhận được quà của anh Hề trước tiên chúng mình cho anh biết túi quà của anh màu gì? Bộ quần áo mới của anh màu gì?  ***\* HĐ2: Dạy trẻ nhận biết màu đỏ - màu xanh.***  - Cô cùng trẻ khám phá túi quà.  + Anh Hề có gì đây?  + Quả bóng màu gì?  + Còn gì trong túi quà?  ( Cô hỏi lần lượt 2 quả bóng và cho cả lớp và cá nhân trẻ nhắc lại)  - Cô tặng mỗi bạn 1 rổ gồm : 2 quả bóng đỏ, xanh; 2 túi vải màu đỏ, xanh.  - Cho trẻ lấy rổ đồ chơi, mang về chỗ ngồi. Cô hỏi trẻ:  + Bạn nào giỏi cho anh biết trong rổ có gì?  \*TC: Chọn theo yêu cầu của cô.  - Cô yêu cầu trẻ chọn quả bóng màu nào trẻ chọn quả bóng màu đó và giơ lên.  + Quả bóng màu xanh đâu?  - Cô cho trẻ chọn quả bóng màu xanh giống của cô. Cho cả lớp và nhiều cá nhân trẻ nhắc lại( lần lượt với quả bóng màu đỏ, túi màu đỏ và túi màu xanh)  - Cô hướng dẫn trẻ cho quả bóng màu đỏ vào chiếc túi màu đỏ, quả bóng màu xanh vào chiếc túi màu xanh.  \*TC: Phân loại màu.  + Anh có chiếc hộp màu gì đây?  - Cô cho trẻ bỏ chiếc túi màu xanh vào chiếc hộp màu xanh, túi màu đỏ vào chiếc hộp màu đỏ.  ***\*HĐ3: Trò chơi củng cố.***  - Cô cho trẻ dán trang trí bông hoa màu xanh cho mũ màu xanh. Bông hoa đỏ vào đôi giày màu đỏ cho anh hề.  - Anh hề xỏ giày, đội mũ, cùng trẻ múa hát. | - Hỏi lần lượt cháu An, Hoa về quả bóng màu xanh. Trẻ không chỉ được cô có thể cầm tay trẻ và chỉ vào quả bóng màu xanh. Cùng trẻ nói lại từ “ màu xanh”  Thực hiện tương tự với quả bóng màu đỏ. |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:**  ***\*Về tình trạng sức khỏe của trẻ.***  + Bao nhiêu % trẻ có sức khỏe tốt, được đo thân nhiệt trước khi vào lớp?  + Cháu nào bị sổ mũi. => Cô chú ý lau mũi cho trẻ thường xuyên và trao đổi với phụ huynh của trẻ.  + Cháu nào ăn kém do mệt người sau ốm. => Cô xúc cho trẻ từng thìa nhỏ và động viên trẻ ăn hết xuất.  ***\*Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.***  + Bao nhiêu % hứng thú tích cực tham gia các hoạt động cùng cô?  + Cháu nào chạy tự do khỏi khu vực chơi của lớp trong giờ hoạt động ngoài trời?  + Cháu nào đi học còn khóc nhè, đòi mẹ mua quà.  ***\*Về kiến thức, kỹ năng của trẻ.***  - Quan sát hoạt động chơi - tập có chủ đích.  + Bao nhêu % trẻ biết phân biệt và trả lời đúng màu?  + Bao nhiêu % trẻ trả lời nhưng chưa đúng màu?  + Trẻ nào không trả lời? Vì sao?  **Lưu ý trong những ngày học sau:**  - Cô trao đổi với phụ huynh: cần nghiêm khắc, không chiều theo ý sai của trẻ.  - Có kế hoạch dạy trẻ chưa nhận biết đúng màu vào các giờ hoạt động khác. | | | | |

***Thứ tư, ngày 29 tháng 9 năm 2021***

| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** | **Phương án điều chỉnh dành cho trẻ khuyết tật** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PTTC-KNXH&TM**  Làm quen với nhạc cụ trứng lắc  (Egg shacker) | ***- Kiến thức:***  + Trẻ biết tên gọi và đặc điểm và công dụng của nhạc cụ trứng lắc.  ***- Kĩ năng:***  + Trẻ có kĩ năng nghe và sử dụng nhạc cụ theo yêu cầu của cô giáo.  ***- Thái độ:***  + Trẻ hứng thú với âm nhạc hoạt động lắc trứng.  + Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động cùng cô. | ***- Đồ dùng của cô:***  + 1 qủa trứng khổng lồ, 1 quả trứng lắc.  + Nhạc bài hát: “Khu rừng và những người bạn”.  ***- Đồ dùng của trẻ:***  + Mỗi trẻ một nhạc cụ trứng gỗ (egg shaker).  ***- Môi trường hoạt động:***  + Phòng học sạch sẽ, thoáng mát. | ***\* HĐ1: Ổn định tổ chức tạo hứng thú.***  - Cô bật tiếng ghi “Lúc lắc” để trẻ nghe và đi tìm.  - Cô tạo tình huống cho quả trứng khổng lồ xuất hiện.  - Cô cho trẻ khám phá quả trứng khổng lồ.  + Đây là quả gì?  + Chúng mính đoán xem trong quả trứng có gì?  - Cô lắc quả trứng cho vỡ tách ra.  ***\* HĐ2: Trẻ làm quen và sử dụng nhạc cụ******trứng lắc (Egg shaker).***  + Ôi! Trong một quả trứng to lại có rất nhiều quả trứng nhỏ.  - Cô tặng mỗi trẻ một quả trứng nhỏ về chỗ khám phá.  + Chúng mình đoán xem quả trứng này để làm gì?  - Cô giới thiệu: Đây là một nhạc cụ dùng trong âm nhạc có tên là trứng lắc. Vì bạn ấy giống quả trứng và khi lắc thì phát ra âm thanh nên được gọi là trứng lắc đấy. Chúng mình cùng gọi tên của bạn ấy nào!  - Cô cho cả lớp gọi tên nhạc cụ 3 – 4 lần.  + Trứng lắc con cầm có màu gì?  + Trứng được trang trí như nào?  + Chúng mình sẽ chơi như nào với trứng lắc?  - Cô giới thiệu cách chơi nhạc cụ và cho trẻ chơi.  + Cô đang làm gì đây?  - Cô lắc nhạc cụ trứng lắc xuống dưới thấp, lắc lên cao, lắc chậm, lắc nhanh, lắc mạnh, lắc nhẹ.  - Lần 1: Cô cho trẻ cầm nhạc cụ trứng lắc lên và lắc theo cô: lắc xuống dưới thấp, lắc lên cao, lắc chậm, lắc nhanh, lắc mạnh, lắc nhẹ.  - Lần 2: Cô cho trẻ lắc trứng gỗ theo giai điệu cô hát. ( Trẻ ngồi theo đội hình vòng tròn)  “ Lắc lên nào, lắc lên nào  Lắc lên xong rồi ngưng  Lắc lên nào, lắc lên nào  Lắc lên xong rồi ngừng”.  + Với trứng lắc này chúng mình có thể cầm để biểu diễn, để hát và để chơi trò chơi.  - Lần 3: Cô cho trẻ lắc trứng theo lời nhịp điệu cô đọc ( Cô cho trẻ đứng lên).  “ Nào mình cùng lắc lên cao  Nào mình cùng lắc lên cao  Mình chạm vào gối  Nào mình cùng chạm vào gối.  Mình vỗ vào tay  Nào mình cùng vỗ vào tay”.  + Các con vừa được làm gì?  + Chúng mình có ý tưởng gì với trứng lắc nữa không?  - Cô cùng trẻ hát bài hát “ Cảm ơn và xin lỗi” kết hợp nhạc cụ trứng lắc.  ***HĐ3: Nghe hát “Khu rừng và những người bạn”.***  - Lần 1: Cô hát cho trẻ nghe bài hát “Khu rừng và những người bạn” kết hợp động tác minh họa.  “ Ta đi ta đi khám phá khu rừng  Nơi đây quanh ta bao điều bí ẩn  Lao xao lao xao đằng xa có gì  Dừng lại nào hãy lắng nghe”  =>Tiếng chim hót.  A, đó là tiếng chị Họa mi. Em chào chị ạ!  - Cô lặp lại bài hát 2 lần thay bằng tiếng kêu của anh Khỉ.  + Con vừa được gặp những ai trong khu rừng?  + Khi bạn nhỏ gặp chị Họa mi và anh Khỉ thì bạn đã làm gì?  Cô giáo dục trẻ: Khi các con gặp người lớn thì chúng mình phải biết khoanh tay chào hỏi lễ phép giống bạn nhỏ trong bài hát.  - Lần 2: Cô cho trẻ lấy nhạc cụ trứng lắc biểu diễn với bài hát “Khu rừng và những người bạn”. |  |
| **KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHƠI**  **THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM** | | | | |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** | **Phương án điều chỉnh dành cho trẻ khuyết tật** |
| **“ Bé vui cắm trại”**  Đối tượng tham gia: Trẻ nhà trẻ 24-36 tháng.  Số lượng tham gia: 18 - 20 trẻ.  Thời gian: 40 - 45 phút.  Địa điểm: Vườn trường. | ***1.Kiến thức***  -Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp, bày tỏ được nhu cầu, mong muốn của bản thân.  -Trẻ biết một số hoạt động trong buổi cắm trại.  ***2.Kĩ năng***  -Trẻ có kĩ năng giao tiếp: Biết chào hỏi, trò chuyện với người lớn và các bạn.  -Trẻ có một số kĩ năng chuẩn bị hội trại: Trang trí lều trại, cùng cô bày bàn tiệc, múa hát chúc mừng.  ***3.Thái độ***  - Trẻ hứng thú vui vẻ, thoải mái tham gia các hoạt động trong buổi cắm trại. | ***1. Môi trường***  Bố trí lều trại tại không gian trong vườn trường đã được phân khu, đảm bảo không ảnh hưởng tới hoạt động của lớp khác , trong đó có các khu vực sau:  - Khu vực chính: Bàn tiệc : Đặt các bàn ghép đôi thành dãy dài, trẻ ngồi hướng vào nhau.  - Khu vực chuẩn bị tiệc cắm trại: Đặt hai bàn ghép đôi dùng để bánh, kẹo, dụng cụ ăn uống nhẹ nhàng.  - Khu vực trang trí lều trại: Đặt 1, 2 bàn cho trẻ để đồ dùng trang trí lều trại.  - Khu vực chuẩn bị các tiết mục văn nghệ: Trẻ tập hát, múa với các bài hát trong chủ đề.  ***2. Đồ dùng của trẻ***  - Bánh kẹo, nước hoa quả, đĩa, cốc với số lượng đủ cho các bàn tiệc và số trẻ.  - Hoa bằng giấy màu để trang trí lều trại.  - Bàn ghế sắp xếp đủ cho trẻ trong lớp.  ***3.Các hoạt động khác***  Mời 3 - 5 phụ huynh trong lớp tham gia hoạt động.  Nhạc bài hát “Bé ngoan”, “Cảm ơn và xin lỗi”, “Khu rừng và những người bạn”, “Lời chào buổi sang”, “Cô và mẹ”. | ***1.Hoạt động trải nghiệm thực tế***  *1.1. Đàm thoại với trẻ về chủ đề chơi*  - Định hướng đến chủ đề chơi bằng cách hỏi trẻ về sở thích của bản thân. Con thích được đi chơi ở đâu nhất? Đi chơi với ai?  + Hôm nay cô có một điều bất ngờ dành cho lớp mình. Đó chính là trò chơi “ Cắm trại”  + Chúng mình muốn làm gì trong buổi cắm trại nào?  Gợi ý cho trẻ một số hoạt động nếu trẻ chưa nghĩ ra như cùng cô trang trí lều trại, xếp cốc, bày bánh kẹo, múa hát …  + Bạn nào bê bánh kẹo, xếp cốc ra bàn giúp cô?  + Bạn nào trang trí lều trại?  + Bạn nào tập hát múa để biểu diễn văn nghệ?  + Cô thấy chúng mình ai cũng muốn đi cắm trại. Bây giờ, các con sẽ nối đuôi nhau làm đoàn tàu đến khu cắm trại nhé! Cho trẻ tự chọn hoạt động và góc chơi.  *1.2. Hoạt động chuẩn bị hội trại của trẻ.*  Cô hướng dẫn trẻ đến các khu vực chuẩn bị tiệc.  Khu vực chuẩn bị tiệc: Cô gợi ý để trẻ trao đổi về những việc cần chuẩn bị cho tiệc như xếp cốc giấy, mang bánh kẹo sang khu vực bàn tiệc. Gợi ý trẻ sắp xếp các công việc và phân công các bạn trong nhóm thực hiện công việc.  Khu vực trang trí lều trại: Cô gợi ý về cách trang trí, trang trí bằng gì? Chọn hoa màu gì?…, hỗ trợ nếu trẻ gặp khó khăn.  Khu vực chuẩn bị các tiết mục văn nghệ: Hỏi trẻ: Con sẽ hát bài gì? Lựa chọn nhạc cụ nào biểu diễn? Con hát một mình hay cùng bạn?  *1.3. Tổ chức tiệc cắm trại.*  - Trước khi tổ chức tiệc cô nhắc nhở trẻ rửa tay sạch sẽ.  - Cô hướng dẫn trẻ ngồi vào bàn tiệc.  - Cô tuyên bố bữa tiệc bắt đầu:  - Cô giới thiệu các bác Mai, Huyền, Dũng là bố/ mẹ bạn…. sẽ tham gia bữa tiệc cùng cả lớp. Chúng mình chào đón các cô bác.  - Cho trẻ biểu diễn văn nghệ.  - Cả lớp cùng thưởng thức bữa tiệc cắm trại.  - Cô hỏi trẻ:  + Tiệc hôm nay có những món gì?  + Đây là món gì?  + Con thích món gì nhất?  + Con thích bạn nào hát?  + Con thích bông hoa màu gì trên lều trại?  - Cô chụp ảnh lưu niệm cho cả lớp.  - Khi bữa tiệc kết thúc, trẻ cùng giáo viên thu dọn (nhặt rác bỏ thùng rác, mang ghế cho cô xếp…).  ***2. Hoạt động chia sẻ, rút ra kinh nghiệm và vận dụng kinh nghiệm***  - Chúng mình đã tham gia hoạt động gì?  - Các con cảm thấy thế nào?  - Các con đã làm gì trong buổi cắm trại?  **3. Kết thúc hoạt động**  Cô biểu dương, khen ngợi trẻ. |  |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:**  ***\*Về tình trạng sức khỏe của trẻ.***  + Bao nhiêu % trẻ có sức khỏe tốt?  + Trẻ có nhanh nhẹn, hoạt bát trong các hoạt động hay không?  - Quan sát hoạt động ngoài trời:  + Cháu Khang có biết hiện ngứa, hay cau mày khó chịu do mặc áo chật, co giãn kém và không thấm mồ hôi. => Cô đã thay áo khác cho trẻ.  ***\*Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.***  - Quan sát giờ đón trẻ:  + Cháu nào còn khóc, không chịu vào lớp. Cô trao đổi với phụ huynh để tìm hiểu nguyên nhân khiến trẻ khóc.  - Quan sát hoạt động chơi - tập có chủ đích.  + Trẻ tích cực tham gia cùng cô trong các hoạt động khám phá và sử dụng nhạc cụ trứng lắc.  + Cháu An và cháu Khang tranh giành khi cô tặng quả trứng lắc. Cô nhẹ nhàng hỏi trẻ lí do?  + Trẻ tham gia sôi nổi khi cô tổ chức trò chơi.  - Quan sát hoạt động trải nghiệm:  + Trẻ hứng thú khi được trải nghiệm các hoạt động mới ở không gian rộng lớn.  + Cháu Chinh, Giang, Hoa có bố mẹ đến dự rất vui và cảm thấy hãnh diện khoe các với các bạn, khoe bông hoa mình đã dán ở lều trại cho mẹ.  + Cháu An mặt hơi buồn, ngồi một chỗ rớm nước mắt. => Cô trò chuyện, hỏi trẻ lí do. Do cháu cũng muốn có bố mẹ đến giống các bạn. Cô đã động viên an ủi trẻ, giải thích bố mẹ trẻ đi làm, sẽ tham dự với lớp mình vào một buổi khác. Hướng trẻ đến hoạt động cùng các bạn.  ***\*Về kiến thức, kỹ năng của trẻ.***  - Quan sát hoạt động chơi - tập có chủ đích xem loại nhạc cụ mới hôm nay cô cho trẻ làm quen có phù hợp không?  + Trẻ học sôi nổi, biết kĩ năng sử dụng nhạc cụ như cô hướng dẫn.  + Có trẻ nào chưa biết sử dụng không?  - Quan sát hoạt động trải nghiệm:  + Trẻ biết bày tỏ nhu cầu của mình của mình khi tham gia trải nghiệm, phát triển kĩ năng giao tiếp tốt khi tham gia hoạt động trải nghiệm.  - Quan sát hoạt động chiều:  + Trẻ có kĩ năng nghe tốt trong trò chơi.  **Lưu ý trong những ngày học sau:**  - Trao đổi với phụ huynh mặc quần áo co giãn tạo sự thoải mái cho trẻ khi tham gia các hoạt động trong ngày tại lớp.  - Trẻ rất tò mò, hứng thú với nhạc cụ mới. Cô nên tăng số lượng nhạc cụ và cho trẻ tự chọn theo ý thích.  - Khi trẻ đã ổn định nề nếp, thích nghi với môi trường lớp học cô nên đưa thêm các hoạt động trải nghiệm để trẻ phát triển kiến thức, kĩ năng một cách nhẹ nhàng, tự nhiên giúp việc học trở nên thú vị hơn với trẻ. | | | | |

***Thứ năm, ngày 30 tháng 9 năm 2021***

| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** | **Phương án điều chỉnh dành cho trẻ khuyết tật** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phát triển ngôn ngữ**  Truyện: “ Đôi bạn nhỏ” | ***- Kiến thức:***  + Trẻ biết tên truyện, biết tên nhân vật trong truyện có bạn gà bạn vịt, con cáo ác. Hiểu nội dung truyện: Vịt cứu gà khỏi con cáo ác  ***- Kĩ năng:*** *­*  + Trẻ trả lời được một số câu hỏi đơn giản của cô, nói được một số từ đơn giản: Bạn gà, bạn vịt, con cáo, chiếp chiếp, vít vít  ***- Thái độ:***  ***+*** Trẻ lắng nghe cô kể chuyện. Qua câu chuyện Biết yêu thương, giúp đỡ bạn. | ***- Đồ dùng của cô:***  + Sa bàn rối dẹt.  + Bài hát: Một con vịt  ***- Môi trường hoạt động:***  + Phòng học sạch sẽ, thoáng mát. | ***\* HĐ1: Ổn định tổ chức tạo hứng thú.***  - Cô cùng trẻ hát bài ‘Một con vịt”  + Chúng mình vừa hát bài gì?  + Vịt con biết làm gì?  + Vịt con có tài bơi lội nên đã cứu được bạn gà con đấy. Để biết vịt con cứu gà con như thế nào cô mời chúng mình cùng lắng nghe câu chuyện “Đôi bạn nhỏ”.  ***\* HĐ2: Truyện “ Đôi bạn nhỏ”***  - Cô kể lần 1: Diễn cảm kết hợp với cử chỉ điệu bộ.  + Cô vừa kể câu chuyện gì?  + Trong truyện có những bạn nào?  + Cô cháu mình cùng làm những chú gà đi kiếm ăn nhé!  - Cô cùng trẻ làm những chú gà đi kiếm ăn. Vừa đi vừa kêu “ Chiếp, chiếp”  + Trong truyện bạn Vịt rủ bạn Gà đi đâu?  + Để biết bạn Vịt rủ Gà đi đâu, chúng mình nghe cô kể lại câu chuyện này nhé!  - Cô kể lần 2: Kết hợp với sa bàn rối dẹt. Cô vừa kể vừa dừng lại ở một số đoạn cho trẻ để trẻ dự đoán tình huống truyện: Vịt xuống ao mò ốc, còn Gà ở bãi cỏ tìm gì?.......Cáo không bắt được Gà, nó làm sao nhỉ?...  Đàm thoại:  + Cô vừa kể câu chuyện gì?  + Khi Vịt, Gà kiếm ăn thì con gì xuất hiện?  + Con Cáo đã làm gì?  + Gà con kêu cứu như thế nào?  + Chúng mình cùng làm bạn Gà con kêu cứu.  + Ai đã cứu gà con?  + Vịt đã gọi gà như thế nào?  + Cáo có bắt được gà không? Vì sao?  + Giáo dục trẻ: Khi chơi cùng bạn phải biết đoàn kết, giúp đỡ nhau.  - Cô cùng trẻ làm những chú Vịt đi kiếm ăn. Vừa đi vừa bắt chước tiếng kêu “ Vít vít, vít vít”  ***HĐ3: Bé tập kể chuyện.***  - Trẻ tập kể theo cô trên sa bàn rối dẹt.  + Kết thúc: Hát “Một con vịt” |  |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:**  ***\*Về tình trạng sức khỏe của trẻ.***  + Biểu hiện về sức khỏe của trẻ: Bao nhiêu % trẻ khỏe mạnh đủ điều kiện tham gia vào hoạt động?  + Trong lớp có trẻ nào có biểu hiện nóng, sốt, chảy nước mũi không?  + Có biểu hiện gì mệt mỏi, bất thường về da dẻ, mắt mũi không?  ***\*Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.***  - Quan sát hoạt động chơi - tập có chủ đích:  + Trẻ luôn chủ động tham gia hoạt động cùng cô và hứng khi nghe cô kể chuyện không?  + Trẻ nào không tập trung chú ý? Vì sao? => Cô dùng câu hỏi gởi mở sự thu hút của hoạt đông, đưa trẻ vào hoạt động một cách nhẹ nhàng không gượng ép.  - Quan sát hoạt động chơi tập tập theo ý thích buổi sáng:  + Trẻ có hợp tác trong các hoạt động không?  + Trẻ có nói to hay làm phiền các bạn khi chơi không? => Cô bao quát nhắc nhở những trẻ hiếu động khi chơi, hướng trẻ tới trò chơi nhẹ nhàng hơn  ***\*Về kiến thức, kỹ năng của trẻ.***  - Quan sát hoạt động chơi tập có chủ đích.  + Cháu Huy, Dũng phát triển ngôn ngữ tốt nói to, rõ ràng, bắt chước được ngữ điệu của nhân vật trong truyện.  + Chú ý sửa ngọng cho cháu Ánh, Huyền.  + Cháu Bảo, Hoa chưa nói đúng tên truyện. => Cô giáo chú ý nói lại tên truyện rõ ràng, yêu cầu trẻ nhắc lại cùng cô để trẻ nhớ.  - Quan sát giờ ăn ngủ - vệ sinh.  + Cháu Huy, Chinh có kỹ năng rất tốt khi chuẩn bị giờ ngủ trưa, biết lấy gối đặt ngay ngắn lên giường và lên giường nằm ngủ  **Lưu ý trong những ngày học sau:**  - Cô kể cho trẻ nghe câu chuyện vào giờ hoạt động khác và sửa ngọng cho trẻ mọi lúc mọi nơi. | | | | |

***Thứ sáu, ngày 01 tháng 10 năm 2021***

| **Tên hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** | **Phương án điều chỉnh dành cho trẻ khuyết tật** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PTTC-KNXH&TM**  Chấm màu lên khung vải | ***- Kiến thức:***  + Trẻ biết cầm bông tăm chấm hoặc di màu lên khung vải.  ***- Kĩ năng****:*  + Rèn trẻ kĩ năng chấm màu, sử dụng màu nước khéo léo.  + Phát triển khả năng tư duy, trí tưởng tượng của trẻ để hoàn thành tác phẩm trên chất liệu mới.  ***- Thái độ****:*  + Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.  + Trẻ yêu thích sản phẩm của mình và của bạn. | ***Đồ dùng của cô:***  + Khay đựng màu nước các loại: xanh, đỏ, vàng, hồng…  + Khung vải màu trắng, bông tăm.  + Khăn lau tay cho trẻ.  + Nhạc không lời nhẹ nhàng.  ***- Đồ dùng của trẻ:***  + Khay đựng màu nước các loại: xanh, đỏ, vàng, hồng…  + Khung vải màu trắng, bông tăm.  + Khăn lau tay cho trẻ.  ***- Môi trường hoạt động:***  + Phòng học sạch sẽ, thoáng mát.  + Bàn gấp thấp đủ cho trẻ ngồi. | ***\* HĐ1: Màu sắc kì diệu.***  - Cô cùng trẻ chơi trò chơi ‘Tập tầm vông”. Ra lọ màu nước.  + Cô có gì đây?  + Chúng mình có thể làm gì với lọ màu này?  - Cô hỏi ý tưởng một số trẻ.  + Cô cũng có một ý tưởng rất hay, chúng mình cùng xem đó là gì nhé!  + Cô có gì đây?  + Cô dùng chất liệu gì làm bức tranh? ( Cho trẻ sờ và cảm nhận)  + Bức tranh có những màu gì?  + Cô làm như thế nào để tạo thành chấm màu?  - Cô hướng dẫn trẻ: Cô cầm bông tăm bằng tay phải, tay còn lại giữ khung vải. Cô chấm một đầu của bông tăm vào màu nước, sau đó cô chấm bông tăm có màu lên khung vải. Cứ như vậy cô sẽ dùng những chiếc bông tăm khác lần lượt chấm từng màu yêu thích lên khung vải cho đến khi tạo thành chiếc khung vải rực rỡ màu sắc.  + Chúng mình đã biết cách làm chưa?  + Con sẽ làm như thế nào?  + Con sẽ làm màu gì?  - Cô hỏi ý tưởng của nhiều trẻ.  + Chúng mình cùng về chỗ làm nhé!  ***\* HĐ2: Những chấm màu nhảy múa***  - Trẻ thực hiện trên nền nhạc không lời nhẹ nhàng.  - Cô chú ý quan sát, hướng dẫn trẻ kịp thời.  ***\*HĐ3: Triển lãm sắc màu.***  - Cô cho trẻ mang sản phẩm lên trưng bày.  - Nhận xét sản phẩm của mình và của bạn. |  |
| **Đánh giá trẻ hàng ngày:**  ***\*Về tình trạng sức khỏe của trẻ.***  + Trẻ đến lớp sức khỏe thế nào?  + Trẻ mới ốm đi học trở lại có biểu hiện thế nào?  ***\*Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.***  - Quan sát hoạt động chiều:  + Trẻ háo hức chờ nhận Sticker của cô giáo, tự dán lên bàng khen cá nhân và hào hứng khoe Sticker của mình với các bạn.  - Quan sát giờ đón trẻ.  + Cháu Chinh có hành vi, biểu hiện lạ: Giận dỗi, cau mày, lầm lì, cô hỏi không trả lời. Do trẻ đòi nhưng không được bố mẹ đáp ứng theo nhu cầu trướckhi đến lớp.  ***\*Về kiến thức, kỹ năng của trẻ.***  Trong hoạt động chơi - tập có chủ đích (Quan sát quá trình trẻ tạo ra sản phẩm cùng với đánh giá kết quả của sản phẩm)  + Trẻ sử dụng đồ dùng thế nào, cách thức ra sao.  + Tốc độ thực hiện (Không quan tâm nhiều đến kết quả xấu, đẹp. Có thể sử dụng các sản phẩm trước đó của trẻ để so sánh)  - Giờ vệ sinh ăn ngủ:  + Kĩ năng tự phục vụ của trẻ như nào? Bạn nào tốt? Bạn nào chưa tốt?  **Lưu ý trong những ngày học sau:**  - Tiếp tục tìm tòi những nguyên liệu mới cho trẻ trải nghiệm tạo hứng thú cho trẻ hoạt động.  - Đưa ra giải pháp tuyên truyền với phụ huynh dạy trẻ kĩ năng tự phục vụ trong ăn, ngủ, vệ sinh. | | | | |